BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG (Chủ biên)
PHẠM THỊ KIM DUNG – NGUYỄN THỊ TOAN

Chuyên đề học tập

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

(Tái bản lần thứ tư, có chỉnh lí, bổ sung)

10

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi hoạt động trong sách *Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10* đều được chỉ dẫn bằng một kí hiệu. Thầy cô sẽ hướng dẫn các em học theo những chỉ dẫn này. Các em cũng có thể theo các kí hiệu chỉ dẫn để tự học.

MỞ ĐẦU

Giới thiệu nội dung, tạo hứng thú để dẫn vào bài mới.

KHÁM PHÁ

Phát hiện tri thức mới, kĩ năng mới nhằm trả lời các câu hỏi: Là gì? Biểu hiện và cách thực hiện như thế nào?

LUYỆN TẬP

Củng cố tri thức, kĩ năng đã được khám phá.

VẬN DỤNG

Vận dụng những tri thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.



Để các chuyên đề học tập giáo dục kinh tế và pháp luật thực sự có ích, các em hãy thường xuyên vận dụng những điều đã học vào cuộc sống hằng ngày.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

Lời nói đầu

Các em học sinh yêu quý!

Sách giáo khoa *Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10* gồm các chuyên đề: Tình yêu, hôn nhân và gia đình; Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ; Một số vấn đề về pháp luật hình sự. Các chuyên đề nhằm tăng cường kiến thức về đạo đức, kinh tế, pháp luật và kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của các em.

Sách giúp các em biết trân trọng giá trị của tình yêu, hôn nhân và gia đình, tích cực, tự giác học tập và tham gia lao động sản xuất kinh doanh phù hợp với khả năng của bản thân; có trách nhiệm công dân trong thực hiện đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; tôn trọng quyền, nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

Từ những tri thức đã khám phá, các em sẽ vận dụng để phân tích, đánh giá, xử lí các hiện tượng, vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống; có khả năng tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và hoạt động kinh tế; có kĩ năng sống, bản lĩnh để học tập, làm việc và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế.

Sách sẽ là người bạn tin cậy, đồng hành cùng các em trong việc phát triển những phẩm chất và năng lực của một người công dân chân chính.

Chúc các em có những giờ học thật vui và bổ ích!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

	Trang
Hướng dẫn sử dụng sách	*2*
Lời nói đầu	*3*
Chuyên đề 1: TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	*5*
Bài 1: Tình yêu	*5*
Bài 2: Hôn nhân	*10*
Bài 3: Gia đình	*15*
Chuyên đề 2: MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ	*23*
Bài 4: Những vấn đề chung về doanh nghiệp nhỏ	*23*
Bài 5: Tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ	*33*
Chuyên đề 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ	*41*
Bài 6: Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam	*41*
Bài 7: Pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên	*53*
MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH	*66*
DANH SÁCH TRANH ẢNH SỬ DỤNG	*67*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chuyên đề 1

TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Bài 1: Tình yêu

Yêu cầu cần đạt

Hiểu được thế nào là tình yêu chân chính và một số điều cần tránh trong tình yêu.



MỞ ĐẦU

Tình yêu là món quà kì diệu, tiếp cho con người sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, hoàn thiện bản thân và hạnh phúc trong cuộc đời. Nhưng yêu ai, yêu khi nào và yêu như thế nào là vấn đề mà mỗi chúng ta đều phải cân nhắc. Bài học này sẽ giúp các em có nhận thức và hành động đúng về tình yêu.

Em cùng các bạn chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Nêu những câu ca dao, tục ngữ về tình yêu.

Em có suy nghĩ, cảm nhận gì về tình yêu qua những câu ca dao, tục ngữ đó?

KHÁM PHÁ

1. Thế nào là tình yêu và tình yêu chân chính?

a) *Thế nào là tình yêu?*

Em hãy đọc tóm tắt và đoạn trích trong truyện "Cô gái đến từ hôm qua" để trả lời câu hỏi:

Tóm tắt: "Cô gái đến từ hôm qua" là câu chuyện đan xen giữa quá khứ và hiện tại của cậu học trò tên Thư. Thuở nhỏ, Thư học cùng và chơi thân với cô bé hàng xóm Tiểu Li. Mặc dù rất thân nhau nhưng Thư thường bắt nạt Tiểu Li. Sau này gia đình Tiểu Li chuyển đi nơi khác, Thư rất buồn và mong chờ một ngày nào đó sẽ được gặp lại cô bé. Lúc học trung học phổ thông, Thư đem lòng say mê Việt An – cô bạn cùng lớp xinh đẹp. Nếu lúc còn bé, Thư luôn tự hào mình là một đứa con trai thông minh, có thể dễ dàng bắt nạt và sai khiến Tiểu Li thì khi lớn lên, Thư luôn khổ sở vì bị Việt An "xỏ mũi" và "quay như quay dế". Nhưng cuối cùng, điều bất ngờ kì diệu đã xảy ra với đôi bạn trẻ...

Cứ mỗi lần nhớ đến Tiểu Li, tôi như chìm vào một lớp khói sương lãng đãng giữa mộng và thực, giữa nhớ và quên, giữa kí ức và tưởng tượng và trong mớ hỗn độn mơ hồ đó bao giờ cũng hiện lên lung linh những sắc màu, những cảnh vật của một tuổi thơ đong đầy kỉ niệm, một tuổi thơ đã ra đi và không ngừng quay trở lại. Vì vậy đối với tôi, Tiểu Li vừa xa vời như những câu chuyện cổ lại vừa gần kề như những sớm mai. Chính trong trạng thái mơ màng êm dịu đó, tôi chậm rãi kể cho Việt An nghe về Tiểu Li.

Đang say sưa kể, tôi bất chợt nhìn lên và lập tức im bặt. Mặt Việt An tái xanh và đâu đó trong khoé mắt lấp lánh những giọt lệ chực trào ra. […] Việt An nói khẽ […]: "Anh cứ kể tiếp đi! Khi nãy anh chưa kể về trận đánh nhau trong đó anh đã đẩy Tiểu Li ngã đập đầu vào cạnh bàn và kể từ lúc đó một vết sẹo đã xuất hiện trên trán cô bạn nhỏ của anh". Giọng nói của Việt An nhẹ như gió thoảng nhưng tôi nghe như sét nổ bên tai. […] "Chẳng lẽ… Việt An là…" […]

Một cơn gió lướt qua mang theo những cánh hoa dại và rắc lên mái tóc óng mượt của Việt An những chấm vàng li ti khiến một vài cánh bướm cứ ngẩn ngơ lui tới chập chờn. Tôi cũng ngẩn ngơ như cánh bướm kia, nhưng khác với chúng, tôi không bay lượn chung quanh Việt An mà lặng lẽ và hồi hộp đi vòng tới trước mặt nó. […] Tôi nhẹ nhàng cầm tay Việt An – lần đầu tiên tôi cầm tay nó […] nó đã nhẹ nhàng vén tóc lên và tôi sững sờ nhận ra trên vầng trán đáng yêu kia cái vết sẹo quen thuộc thuở nào […] một vệt thẫm nhờ nhờ nằm lặng lẽ và bình yên sau mái tóc [...] Tôi thẫn thờ chạm tay vào vết sẹo trên trán Việt An và cảm thấy bàng hoàng như chạm vào kỉ niệm, cứ sợ nó tan đi như một giấc mơ. Và tôi bồi hồi nói, âu yếm, thì thầm, với Việt An và với cả chính tôi: "Chào Tiểu Li, cô bạn nhỏ!".

(Theo *Nguyễn Nhật Ánh, Cô gái đến từ hôm qua – truyện dài, NXB Trẻ, 2021*)

1/ *Chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về tình yêu giữa Thư và Việt An (tức Tiểu Li).*

2/ *Nêu một số quan niệm về tình yêu mà em biết.*

Tình yêu là một dạng tình cảm đặc biệt giữa hai người, nảy sinh trên cơ sở của sự hoà hợp về tâm hồn và sự khao khát được gần gũi, chia sẻ.

b) *Thế nào là tình yêu chân chính?*

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

T là một cô gái xinh đẹp, duyên dáng, thông minh nhưng bị câm điếc bẩm sinh. Một lần vào trang mạng dành cho người khuyết tật, cô bắt gặp P, chàng trai Pháp cũng bị tật nguyền như mình. Họ đã dùng ngôn ngữ kí hiệu qua cử chỉ của bàn tay để trò chuyện. Cùng với thời gian, mối quan hệ giữa hai người ngày càng tiến triển, từ quen biết sơ sơ trở thành tình bạn, rồi từ tình bạn biến thành tình yêu ngày càng sâu sắc. Khát khao vượt qua thế giới ảo để gặp người yêu trong đời thực, P đã để dành tiền, mua vé máy bay từ Pa-ri tới Thành phố Hồ Chí Minh. Anh đã nhận ra T ngay giữa đám đông chen chúc ở sân bay. Họ bật khóc trong vòng tay nhau.

Sau thời gian tìm hiểu, đám cưới đã diễn ra giữa hai con người tật nguyền nhưng có tình yêu vẹn nguyên, cao đẹp.

1/ *T và P đã vượt qua những khó khăn gì để đến được với nhau?*

2/ *Tình yêu giữa T và P có phải là tình yêu chân chính không? Vì sao?*

Tình yêu chân chính là tình yêu trong sáng, lành mạnh, phù hợp với các quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội. Một tình yêu chân chính có các biểu hiện cơ bản sau đây:

- *Sự chung thuỷ:* Trong tình yêu, sự chung thuỷ luôn là nền tảng quyết định tình yêu đó tiến xa được bao nhiêu. Sự chung thuỷ là tại một thời điểm chỉ yêu một người, luôn coi người mình yêu là duy nhất, mọi tâm huyết, tình cảm đều chỉ dành riêng cho người đó, không cho bất cứ một ai khác xen ngang vào mối quan hệ hai người.
- *Sự đồng cảm:* Tình yêu cần sự đồng cảm sâu sắc về tâm tư, nguyện vọng, ước mơ, hoài bão của nhau; hoà hợp về tính cách; quyến luyến, mong muốn được gần gũi, gắn bó bên nhau.
- *Trách nhiệm:* Tinh thần trách nhiệm trong tình yêu thể hiện qua sự hi sinh, chăm sóc, lo lắng, giúp đỡ nhau một cách tự nguyện, bảo vệ cho nhau và cùng nhau phấn đấu tạo dựng tương lai; không làm cho người yêu đau khổ; cùng nhau vượt qua những thử thách, khó khăn; có ý thức trách nhiệm đối với tương lai, hạnh phúc của nhau.
- *Sự chân thành, tin cậy và tôn trọng từ hai phía:* Sự chân thành thể hiện ở hành động trung thực, không lừa dối, giấu giếm nhau điều gì, từ đó tạo dựng niềm tin đối với nhau; tôn trọng sở thích, nhu cầu, quyết định, công việc,... của nhau, không áp đặt, định kiến trong tình yêu.

Tình yêu chân chính giúp con người sống tốt vì nhau, tự hoàn thiện và giúp nhau cùng hoàn thiện, vươn tới những điều cao đẹp trong cuộc sống.

2. Một số điều cần tránh trong tình yêu

Em hãy đọc câu chuyện sau để trả lời câu hỏi:

TÂM SỰ NGƯỜI TRONG CUỘC

Mình đã tự hứa là sẽ không yêu ở tuổi học trò nhưng đã không giữ được lời hứa ấy khi va vào tiếng sét ái tình với một bạn nam có nụ cười toả nắng. Đó là những ngày tháng chúng mình đắm say trong tình yêu, tưởng như cả thế giới chỉ còn hai đứa. Cứ lúc nào rảnh rỗi là chúng mình lại tìm cách gặp nhau hoặc nhắn tin cho nhau. Có lần chúng mình còn trốn học đi chơi. Nhưng chỉ một thời gian ngắn, những rạn nứt bắt đầu xuất hiện. Đó là khi bạn ấy thấy mình nói chuyện có vẻ thân mật với một bạn trai khác. Bạn ấy đã đòi chia tay, khiến mình phải hạn chế tiếp xúc với các bạn khác giới. Sau này mình mới hiểu, nếu thu hẹp thế giới trong phạm vi hai người, mình sẽ bỏ phí những điều tốt đẹp ở những người khác trong thế giới mênh mông này. Cả hai đứa đều học hành sa sút khi việc yêu đương, giận hờn ngốn khá nhiều thời gian. Bị bố mẹ, thầy cô trách móc, mình đã suýt rơi vào trạng thái trầm cảm. Và rồi bạn ấy có

tình cảm với bạn khác trong khi đang yêu mình. Phát hiện ra điều này, trái tim mình như bị bóp nghẹt trong nỗi đau không thể nói thành lời. Nhưng mình đã đủ dũng khí để quyết định dừng lại. Thật may là mình đã kịp tỉnh táo để không vượt quá giới hạn.

Mặc dù những tháng ngày bên nhau mang đến nhiều kỉ niệm đẹp, nhưng chúng mình còn quá trẻ để chịu trách nhiệm với nhau. Mình tin rằng, tình yêu thật sự sẽ đến đúng người, đúng thời điểm, khi chúng mình đã đủ trưởng thành.

?

1/ Các bạn trong câu chuyện trên đã mắc phải sai lầm gì trong tình yêu?

2/ Tại sao nhân vật chính trong câu chuyện lại quyết định chấm dứt mối tình của mình?

Một số điều cần tránh trong tình yêu:

- *Ngộ nhận:* thích nhau qua ánh nhìn, cử chỉ quan tâm ân cần hay choáng ngợp trước vẻ ngoài của đối tượng mà chưa chú ý tới sự hoà hợp, đồng điệu về tâm hồn.
- *Vụ lợi:* lợi dụng tình cảm của người yêu để thoả mãn nhu cầu ích kỉ của bản thân như: gợi ý người yêu mua sắm cho mình đồ đắt tiền, vay mượn tiền bạc nhưng không có ý định trả, quan hệ tình dục nhưng không có ý định gắn bó dài lâu,...
- *Ích kỉ:* chỉ nghĩ đến bản thân mình, không chịu lắng nghe cảm xúc của người yêu, đòi hỏi người yêu làm theo tất cả những gì mà mình mong muốn; muốn chiếm hữu, kiểm soát, ràng buộc người yêu; coi người yêu chỉ là công cụ để lấp đầy khoảng trống trong lòng.
- *Yêu nhiều người cùng một thời điểm:* người cùng một lúc yêu nhiều người không thể có một tình yêu chân thành, đúng nghĩa.
- *Quan hệ tình dục sớm, không an toàn:* ở lứa tuổi vị thành niên, cơ thể chưa phát triển hoàn thiện, tâm lí cũng chưa ổn định, chưa có sự chuẩn bị kiến thức về sinh sản, giới tính, tình dục an toàn nên có thể dẫn đến những hậu quả như: mang thai ngoài ý muốn, ảnh hưởng đến sức khoẻ thể chất, tinh thần, mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục,...

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

a. Nếu không có sự hoà hợp về tâm hồn và khát khao gần gũi, chia sẻ thì đó không phải là tình yêu đôi lứa.

b. Không nên quan hệ tình dục khi không có ý định gắn bó cùng nhau lâu dài.

c. Quan hệ tình dục sớm là điều hoàn toàn bình thường, nhất là trong xã hội hiện đại.

d. Tuổi học trò mà không yêu thì thật là đáng tiếc!

2. Em hãy nhận xét hành vi của các nhân vật sau:

a. Cho rằng mình đã gặp được tình yêu "sét đánh", S liền tỏ tình ngay lập tức với một bạn nữ mới quen qua mạng.

b. K yêu hai người cùng một lúc vì cho rằng làm thế để dự phòng, nhỡ một trong hai người rời bỏ mình thì vẫn còn người yêu thương mình.

c. Mặc dù nhiều bạn chê người yêu của H không xinh, nhà nghèo nhưng H vẫn luôn bảo vệ người yêu mình vì theo H đó là cô gái giàu nghị lực, học giỏi và tốt bụng.

d. Q luôn yêu cầu người yêu phải nghe theo mình mọi việc vì cho rằng, đó mới là sự hoà hợp trong tình yêu.

3. Em sẽ xử lí như thế nào nếu là các bạn trong những tình huống sau?

a. Trong lớp, Q rất quý C vì C học giỏi, lại thường giúp đỡ Q. Một lần, Q được C tặng bưu thiếp, trong đó có viết dòng chữ "Tớ yêu cậu!". Q cũng không rõ tình cảm mình dành cho C có phải là tình yêu không nên rất bối rối, không biết phải làm thế nào.

b. Vội làm quen và yêu một người qua mạng xã hội nhưng khi gặp mặt, B nhận thấy người đó có nhiều điểm không phù hợp nên đã nói lời chia tay. Tuy nhiên, người đó vẫn tìm mọi cách theo đuổi và đe doạ khiến B rất lo sợ nhưng không biết phải làm gì.

c. D và T là đôi bạn gái thân thiết. Gần đây, D thấy T có những biểu hiện rất lạ: quan tâm quá mức tới D (nắm tay, vuốt tóc, ôm, tặng quà, ghen tức khi thấy D nói chuyện thân mật với các bạn nam,...). D rất ngại ngần, không biết nên ứng xử như thế nào với T.

4. Em có lời khuyên gì dành cho các bạn trong mỗi trường hợp sau?

a. B rất thích một bạn cùng lớp nhưng bạn lại không thích B nên B cảm thấy rất đau khổ.

b. Một bạn cùng lớp tỏ tình khiến G cảm thấy rất khó chịu và định công khai chuyện này lên mạng xã hội.

c. Đ và V yêu nhau nhưng bố mẹ hai bên đều ngăn cấm quyết liệt với lí do các bạn đang học lớp 10, việc yêu đương sẽ ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập. Hai bạn lên kế hoạch bỏ học, trốn nhà đi làm thuê ở một nơi thật xa.

d. P và Q yêu nhau khi đang học lớp 10. Vì mải yêu đương nên cả hai đều học hành sa sút.

VẬN DỤNG

1. Em hãy viết một bài thuyết trình bày tỏ suy nghĩ về tình yêu tuổi học trò.

2. Em hãy thiết kế một áp phích tuyên truyền về một số điều cần tránh trong tình yêu.

Bài 2: Hôn nhân

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm hôn nhân và các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.*
- *Nêu được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay.*



MỞ ĐẦU

Hôn nhân là việc hệ trọng trong cuộc đời mỗi người, có ảnh hưởng lớn đến sự bền vững của gia đình và sự phát triển của xã hội. Mặc dù ngày nay đã có nhiều thay đổi trong quan niệm sống nhưng hôn nhân vẫn còn nguyên giá trị. Để có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, mỗi người cần hiểu đúng về bản chất của hôn nhân với những điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Em hãy kể về một cuộc hôn nhân hạnh phúc mà em biết. Chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về cuộc hôn nhân đó.

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm hôn nhân và các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn

a) *Khái niệm hôn nhân*

Em hãy đọc bài thơ, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

EM SOI GƯƠNG

Sáng sớm em soi gương
Chải đầu với vấn tóc
Trong gương hình em nét
Mặt em vương hoa than
Những hoa than ghi lại
Tháng năm em đi qua
Những mùa nương bông to
Những mùa ruộng bông dài
Những mùa bông nở trắng...

Sáng sớm em soi gương
Chồng đến bên chung ngắm
Trong gương hình chồng vợ
Tựa hai que củi tốt
Cháy lên ngọn lửa hồng.

Sáng sớm em soi gương
Đuôi mắt em có nhăn
Đôi má đã ít hồng
Trong lòng em có nghĩ
Chồng đến bên chồng nói:
"Gương nhà ta hỏng rồi
Hình không được rõ nữa
Mặt em như đào nở
Bóng gương đùa đấy thôi".

(*Tòng Văn Hân*)

Anh K và chị H tổ chức đám cưới. Do bận rộn chuẩn bị hôn lễ, họ quên việc phải ra Uỷ ban nhân dân xã đăng kí kết hôn. Bố anh K nói rằng, việc đăng kí kết hôn không quan trọng mà điều quan trọng là các con ông sống với nhau có hạnh phúc không. Biết chuyện, chú anh K nhắc nhở anh chị cần phải thực hiện ngay thủ tục pháp lí đó. Chú giải thích, đây là quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi cho cả hai bên, tránh những rắc rối không đáng có về sau này.

?

1/ Chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về tình cảm vợ chồng trong bài thơ "Em soi gương". Theo em, hôn nhân là gì?

2/ Em đồng tình với ý kiến của bố hay chú của anh K? Nêu hiểu biết của em về các thủ tục pháp lí trước khi tổ chức đám cưới.

Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi kết hôn, thể hiện nghĩa vụ và quyền lợi giữa hai vợ chồng, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hôn nhân được đánh dấu bằng việc kết hôn. Kết hôn là việc nam nữ xác lập quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật. Kết hôn là quyền cơ bản của con người, là cơ sở xây dựng gia đình, nhằm duy trì và phát triển xã hội. Kết hôn là cơ sở pháp lí để Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ hôn nhân. Kết hôn có vai trò quan trọng đối với đời sống hôn nhân và gia đình. Thông qua việc đăng kí kết hôn, Nhà nước kiểm soát được việc tuân thủ pháp luật về điều kiện kết hôn, nhằm đảm bảo cho việc kết hôn được xác lập phù hợp với lợi ích gia đình và xã hội.

b) Các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn

Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Yêu nhau khi đang học lớp 10, Y và T quyết định nghỉ học để kết hôn. Tuy nhiên, Uỷ ban nhân dân xã không cấp giấy chứng nhận kết hôn cho hai bạn.
2. Tốt nghiệp đại học, về dạy cùng trường, anh Q và chị V quyết định tiến tới hôn nhân sau một thời gian tìm hiểu và yêu nhau. Mặc dù gia đình hai bên không đồng ý nhưng anh Q và chị V vẫn được Uỷ ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn.

?

1/ Vì sao ở trường hợp 1, Uỷ ban nhân dân xã không cấp giấy chứng nhận kết hôn cho Y và T mặc dù hai bạn yêu nhau?

2/ Vì sao ở trường hợp 2, Uỷ ban nhân dân xã vẫn cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Q và chị V mặc dù gia đình hai bên không đồng ý?

3/ Em hãy nêu thêm ví dụ về các trường hợp kết hôn tuân thủ hoặc không tuân thủ quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (trích)

Điều 8. Điều kiện kết hôn

1. Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:
   a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
   b) Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
   c) Không bị mất năng lực hành vi dân sự;
   d) Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật này.
2. Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

c) *Hành vi vi phạm chế độ hôn nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam*

Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Trước đây, anh K và chị O học tiểu học cùng nhau. Sau này, anh K theo bố mẹ sang định cư tại Mỹ. Khi về thăm quê, anh K có gặp lại chị O, cả hai nối lại tình bạn. Sau một thời gian trao đổi, liên hệ với nhau qua mạng xã hội, chị O tỏ ý muốn sang định cư tại Mỹ và nhờ anh K giúp đỡ bằng cách kết hôn với chị. Hai bên sẽ li hôn sau khi chị O được nhập quốc tịch và cư trú tại Mỹ.

❷ Ông bà nội của D sinh được 6 người con, bố D là con thứ hai, cô V là con út. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông bà đã cho cô V làm con nuôi. Bố mẹ nuôi của cô V đã đưa cô vào vùng kinh tế mới để làm ăn, vì thế cô V ít được gặp gỡ anh chị em ruột của mình. D đang học đại học, yêu M cùng trường. Khi D dẫn M về nhà chơi thì mọi người hỏi thăm mới biết M chính là con đẻ của cô V. Gia đình đã phân tích mối quan hệ huyết thống giữa D và M và yêu cầu phải chấm dứt quan hệ yêu đương. Tuy nhiên D vẫn cùng M đi đăng kí kết hôn rồi cùng nhau lên thành phố, xa cả hai quê để mọi người không biết gì về mối quan hệ của hai người.

?

1/ Em hãy chỉ ra những hành vi vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn trong từng trường hợp trên.

2/ Em hãy nêu thêm các ví dụ minh hoạ về những hành vi vi phạm chế độ hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (trích)

Điều 5. Bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình

2. Cấm các hành vi sau đây:
   a) Kết hôn giả tạo, li hôn giả tạo;
   b) Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;
   c) Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ;
   d) Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời;[...]
   đ) Yêu sách của cải trong kết hôn.

2. Đặc điểm cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Thời còn trẻ, ông bà vốn đều là con nhà khá giả. Ngày đó, ông thích một người con gái khác. Người ấy là con gái một người lái đò nên gia đình ông không ưng thuận vì không "môn đăng hộ đối". Ông lấy bà, một đám cưới không tình yêu, chỉ là "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy". Từ ngày lấy ông, bà dần quên mất tên mình vì theo tục lệ, gia đình, làng xóm gọi bà bằng tên của ông. Bà hiền lành, chăm chỉ và nhẫn nhịn, chiều theo mọi sở thích, thói quen của ông. Lấy nhau 5 năm không có con, bà nuốt nước mắt vào lòng, mang trầu cau đi hỏi vợ cho chồng. Bà âm thầm như một cái bóng, chứng kiến hạnh phúc của chồng bên người mới, lặng lẽ yêu thương các con chồng như con ruột của mình.

Các con dần trưởng thành, đưa người yêu về ra mắt bố mẹ. Ông cười: "Miễn sao các con yêu thương nhau là bố mẹ đồng ý". Các con lần lượt đăng kí kết hôn, tổ chức cưới hỏi theo nếp sống mới. Hạnh phúc gia đình được tạo dựng từ những cuộc hôn nhân tự nguyện và bình đẳng. Vợ chồng, con cháu yêu thương, tôn trọng nhau, quây quần trong mái ấm gia đình. Chứng kiến những đổi thay tốt đẹp ấy, vui vầy bên hạnh phúc con cháu, lòng bà nguôi dần những xót xa ngày xưa.

1/ Cuộc hôn nhân của ông bà trong trường hợp trên có những đặc điểm gì?

2/ Em hãy so sánh hôn nhân của ông bà và hôn nhân của con cháu trong trường hợp trên, từ đó chỉ ra đặc điểm của chế độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay.

Khoản 1 Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định chế độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay là "Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng". Điều này thể hiện qua các đặc điểm sau:

- *Hôn nhân tự nguyện:* Cá nhân được tự do kết hôn theo luật định.
- *Hôn nhân tiến bộ:* Hôn nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ: Nam nữ yêu nhau, muốn kết hôn sẽ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng kí kết hôn. Pháp luật công nhận hôn nhân của nam nữ qua việc cấp giấy chứng nhận kết hôn và được Nhà nước bảo vệ hôn nhân khi có vấn đề xảy ra trong quan hệ vợ chồng.

  Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ còn đảm bảo quyền được li hôn. Li hôn là cần thiết khi tình yêu đã hết, cuộc sống chung gây nên nỗi khổ cực cho các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, việc li hôn chỉ là bất đắc dĩ vì nó gây ra nhiều hậu quả xấu cho gia đình, đặc biệt là các con.
- *Hôn nhân một vợ một chồng:* Bản chất của tình yêu là không thể chia sẻ nên hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu chân chính là hôn nhân một vợ một chồng; vợ chồng chung thuỷ, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau.
- *Vợ chồng bình đẳng trong hôn nhân:* Hôn nhân bền vững dựa trên cơ sở vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng có nghĩa vụ, quyền và lợi ích ngang nhau trong gia đình; tôn trọng ý kiến, nhân phẩm và danh dự của nhau; có ý thức tự giác thực hiện trách nhiệm của mình trong gia đình.

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

a. Nếu yêu nhau, nam nữ có thể sống chung với nhau mà không cần phải đăng kí kết hôn vì đó chỉ là sự ràng buộc hình thức.

b. Chỉ cần đủ tuổi là nam nữ có thể kết hôn.

c. Tình yêu chân chính cần hướng tới hôn nhân.

d. Mặc dù có đủ các điều kiện kết hôn nhưng cũng không nên kết hôn nếu không có tình yêu với nhau.

2. Em hãy dựa trên Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để nhận xét về hành vi của các nhân vật trong mỗi trường hợp sau:

a. N và V chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng kí kết hôn.

b. Mặc dù đã có vợ nhưng anh M vẫn chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ khác.

c. Gia đình bà Q có một người con trai bị thiểu năng trí tuệ. Ông bà tìm một người phụ nữ hiền lành, khoẻ mạnh về làm vợ cho con trai.

d. Mặc dù bố mẹ anh H ngăn cản quyết liệt vì cho rằng gia đình chị O không "môn đăng hộ đối" với gia đình mình nhưng anh chị vẫn quyết tâm bảo vệ tình yêu.

3. Em có lời khuyên gì dành cho các nhân vật trong các trường hợp sau?

a. T và Đ yêu nhau. Mặc dù chưa có việc làm và điều kiện kinh tế nhưng hai người vẫn quyết định lấy nhau vì cho rằng mình đã đủ tuổi kết hôn.

b. Mặc dù không yêu K nhưng L vẫn quyết định lấy K khi vừa tốt nghiệp trung học phổ thông vì cho rằng có như thế mới ổn định cuộc sống.

VẬN DỤNG

1. Em hãy sưu tầm và chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ về hôn nhân.

2. Em hãy viết nhận xét về một trường hợp vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình ở địa phương em và rút ra bài học cho bản thân.

3. Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng và biểu diễn một tiểu phẩm có nội dung về hôn nhân (Tư vấn về thủ tục đăng kí kết hôn hoặc sân khấu hoá kịch bản từ bài thơ "Hai chị em" của Vương Trọng, vấn đề hôn nhân đồng giới,...).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 3: Gia đình

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm gia đình và các chức năng của gia đình; những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay.*
- *Trình bày được các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc.*
- *Xác định được trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình.*
- *Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.*



MỞ ĐẦU

Gia đình là tế bào của xã hội, nơi sinh ra, nuôi dưỡng và giáo dục thế hệ tương lai, nơi gìn giữ và phát triển các nét đặc trưng văn hoá truyền thống của một dân tộc, quốc gia. Một gia đình hạnh phúc cần được xây dựng trên cơ sở tình yêu chân chính và hôn nhân tiến bộ. Qua bài học, chúng ta sẽ hiểu hơn về các chức năng của gia đình, những đặc điểm của gia đình Việt Nam hiện nay, từ đó xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

Em hãy cùng các bạn hát bài hát về gia đình và chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về gia đình qua bài hát đó.

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm gia đình và các chức năng cơ bản của gia đình

Em hãy đọc câu chuyện sau để trả lời câu hỏi:

THUỶ CHUNG

Anh là Đàm Trọng Tuấn – giáo viên dạy Toán, chị là Dư Phương Liên – giáo viên dạy Ngữ văn cùng trường. Một năm sau ngày gặp nhau, họ tiến tới hôn nhân. Biến cố ập đến khi chị bị u não trong lúc đang mang thai. Bác sĩ nói với anh bệnh của chị phải đưa sang Xin-ga-po để chữa trị, chi phí hết khoảng 500 triệu đồng. Vào năm 2007, đó là một số tiền không hề nhỏ với cặp vợ chồng giáo viên trẻ, bác sĩ hết sức e ngại, nhưng anh vẫn nhất

quyết bằng mọi cách phải cứu lấy chị. Trước quyết tâm của anh, em gái đang làm việc ở Nhật Bản đã hứa sẽ thu xếp giúp anh có tiền mổ cho chị.



Hai ngày sau, bác sĩ gọi cho anh, nói rằng các giáo sư Việt Nam đã nhận mổ ca này, nhưng tỉ lệ tử vong là trên 90%; nếu sống, có nguy cơ liệt toàn thân. Le lói hi vọng về một phép màu, anh quyết định để bác sĩ mổ cho chị. Ca mổ thành công ngoài dự đoán. Tính mạng của chị được an toàn. Nhưng từ một cô giáo xinh đẹp, trẻ trung, mới 26 tuổi, chị trở thành một người phụ nữ khuyết tật, điếc hai tai, méo miệng, hỏng một bên mắt và liệt nửa mặt, chân đi không vững. Chị nghỉ làm, lấy việc chăm con, dạy con học là niềm vui cho mình. Cuộc đời vẫn chưa ngừng thử thách chị. Vài năm sau, chị lại phát hiện thêm nhiều khối u dọc tuỷ sống, đồng thời u não phải cũng đang lớn dần lên. Trải qua nhiều ca phẫu thuật nữa, chị hỏng nốt mắt còn lại, liệt toàn bộ mặt, đau đớn ngày đêm, đi lại khó khăn hơn, giọng nói méo mó.

Đau khổ, bế tắc, không biết bao nhiêu lần chị đòi li hôn để giải thoát cho chồng. Mỗi lần như vậy, anh chỉ lẳng lặng bỏ đi chỗ khác. Bố mẹ chồng và các em anh luôn yêu quý, xót thương chị nên không ai đồng ý với điều đó. 15 năm anh cùng chị chiến đấu với bệnh tật, không một lời oán thán, không một phút kêu ca. Anh chấp nhận nó bình tĩnh, nhẹ nhàng và trân quý những gì mình đang có. Nhìn cuộc sống đủ đầy anh tạo dựng cho vợ con, ai cũng bảo, hiếm có người đàn ông nào được như thế.

Chị đã lấy tình yêu thương ấy làm lẽ sống cho mình, lấy niềm đam mê viết lách để giải toả nỗi lòng khi không thể giao tiếp được với ai. Thành quả của chị là hàng trăm bài báo và một cuốn sách kể về cuộc đời mình.

Có thể nói, chị giống như ngọn lửa nhỏ truyền cảm hứng cho những người cùng cảnh ngộ và cho cả những người khoẻ mạnh bình thường. Còn anh, với sự thuỷ chung và lòng nhẫn nại vô bờ, đã làm chỗ dựa vững chắc để chị sống một cuộc đời ý nghĩa.

(Theo *Nguyễn Thảo/VietNamNet*)

?

1/ Chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về tình cảm gia đình trong câu chuyện trên. Em hiểu thế nào là gia đình?

2/ Trong gia đình anh Tuấn và chị Liên có những mối quan hệ gì?

3/ Gia đình anh Tuấn, chị Liên đã thực hiện những chức năng gì của gia đình?

Gia đình là một tập hợp người gắn bó với nhau bởi quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau.

Các chức năng cơ bản của gia đình:

– *Chức năng tái sản xuất con người:*

Sự sinh đẻ trong gia đình nhằm tái sản xuất ra con người, duy trì và phát triển nòi giống, cung cấp sức lao động cho xã hội, đảm bảo sự phát triển liên tục và trường tồn của xã hội loài người.

– *Chức năng kinh tế và tổ chức đời sống gia đình:*

Gia đình làm kinh tế với những hình thức sản xuất kinh doanh phù hợp, phát huy hiệu quả mọi tiềm năng về vốn, sức lao động, tạo thu nhập chính đáng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của gia đình. Gia đình còn là đơn vị tiêu dùng các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ trong xã hội, từ đó tác động vào sản xuất, thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển.

– *Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục, hình thành nhân cách:*

Gia đình là nơi nuôi dưỡng mỗi người từ lúc chào đời đến khi trưởng thành, đảm bảo sự khoẻ mạnh, phát triển về thể chất; là trường học đầu tiên nuôi dưỡng tâm hồn, giáo dục đạo đức, văn hoá, lao động, kĩ năng sống,... cho thế hệ trẻ. Gia đình cũng là nơi người già được chăm sóc, phụng dưỡng để sống vui cùng con cháu.

– *Chức năng thoả mãn nhu cầu vật chất và tinh thần:*

Nhờ quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống, các thành viên gia đình có tình yêu thương và ý thức, trách nhiệm với nhau hơn. Chính vì vậy, gia đình là nơi để mỗi cá nhân được chăm sóc cả về vật chất lẫn tinh thần, được thoả mãn nhu cầu tâm – sinh lí, giải toả ức chế trong cuộc sống.

Trong gia đình, người già được chăm sóc khoẻ mạnh, vui vẻ lạc quan, truyền lại cho con cháu vốn sống, cách ứng xử đẹp. Con cháu hiếu thảo, kính trọng, vâng lời ông bà, cha mẹ; vợ chồng quan tâm, chia sẻ vui, buồn, cực nhọc với nhau,...

Tình yêu thương gia đình mở rộng ra quan hệ họ hàng thân thiết tạo nên sợi dây vô hình nhưng bền chặt kết nối nghĩa tình những người trong gia đình, dòng họ. Tình cảm đó trở thành nền tảng của tình yêu quê hương, đất nước, con người.

2. Những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Sau khi có hiệu lực từ ngày 01 – 01 – 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chính thức đi vào đời sống và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần bảo vệ và hoàn thiện chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ. Đó là chuẩn mực pháp lí cho cách ứng xử trong gia đình, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình, kế thừa và phát huy truyền thống đạo lí tốt đẹp của gia đình Việt Nam nhằm xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Trên cơ sở vai trò của gia đình đối với xã hội được phát huy, chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam đã thể hiện rõ tính ưu việt với những đóng góp tích cực trong việc phát triển nguồn nhân lực, việc ổn định và phát triển gia đình và đất nước.

Hãy nêu những điểm ưu việt của chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam hiện nay.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

Điều 2. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình (trích)

3. Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không phân biệt đối xử giữa các con.
4. Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật thực hiện các quyền về hôn nhân và gia đình; giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ; thực hiện kế hoạch hoá gia đình.
5. Kế thừa, phát huy truyền thống văn hoá, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam về hôn nhân và gia đình.

3. Các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc

Em hãy đọc câu chuyện sau để trả lời câu hỏi:

CHUYỆN VỀ MỘT GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

Gia đình ông C được nhiều người biết đến bởi nếp sống "Tam đại đồng đường" đầm ấm, hoà thuận. Chia sẻ bí quyết giữ gìn gia đình hạnh phúc, ông bà cho biết: Quen nhau, yêu nhau và nên duyên, chung sống gần 50 năm, ông bà vẫn xưng hô anh – em ngọt ngào. Dù có lúc "cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt" nhưng tình nghĩa vợ chồng như cây cau và dây trầu, quấn vào nhau chẳng thể tách rời. Ông đi bộ đội xa nhà, bà một nách ba con, vượt bao khó khăn, gian khổ để nuôi dạy các con khôn lớn. Khi các con vừa thành đạt thì bà lại mắc bệnh tai biến. Ông trở thành "cây gậy" cho bà vịn vào, dò dẫm đi từng bước. Ốm đau, bệnh tật khiến bà đôi lúc cáu gắt nhưng ông luôn nhường nhịn, động viên bà. Nhìn cảnh ông chăm sóc, bón cho bà từng thìa cháo, ai cũng cảm phục.

Các con của ông bà cũng nổi tiếng về sự chăm chỉ, ngoan ngoãn, hiếu thảo. Gia cảnh khó khăn, các con ngoài giờ học còn đi làm thêm kiếm tiền trang trải cuộc sống. Giờ đây, ai cũng thành đạt, trở thành bác sĩ, kĩ sư, giáo viên và đều có một gia đình hạnh phúc. Kế thừa truyền thống gia đình, các cháu của ông bà đều ngoan ngoãn, giỏi giang. Ông bà, con cháu quây quần trong ngôi nhà chung, đầm ấm và hạnh phúc. Ngoài giờ đi làm, đi học, con cháu sum vầy, cùng làm công việc gia đình, chia sẻ, chuyện trò, chăm sóc nhau.

1/ Em hãy nêu những yếu tố tạo nên hạnh phúc trong gia đình ông C.

2/ Theo em, thế nào là một gia đình hạnh phúc?

Các yếu tố cần có để xây dựng một gia đình hạnh phúc:

- *Tình yêu thương:* Tình yêu thương là sức đề kháng mạnh nhất của gia đình trước những bất trắc của cuộc đời; là chỗ dựa vững chắc để mỗi thành viên hiểu rằng, mình luôn được gia đình ủng hộ, những khó khăn mình trải qua sẽ có người san sẻ.
- *Sự cảm thông, chia sẻ về vật chất và tinh thần giữa các thành viên trong gia đình:* Sự chia sẻ về vật chất thể hiện bằng việc bố mẹ lo cho con cái ăn, mặc, học hành; vợ chồng chia sẻ với nhau về công việc gia đình, về tài chính trong kinh doanh; anh chị em hỗ trợ nhau lúc khó khăn,... Sự chia sẻ về tinh thần giữa các thành viên trong gia đình thể hiện qua việc tâm sự, lắng nghe, thấu hiểu, an ủi, khuyên nhủ nhau,... để vơi bớt những buồn lo và có niềm tin, định hướng đúng trong cuộc đời.
- *Niềm tin:* Cần nuôi dưỡng niềm tin giữa các thành viên trong gia đình, tránh phá huỷ hạnh phúc bởi sự ghen tuông, nghi kị.
- *Sự tôn trọng:* Trong gia đình, ngoài những điểm chung, ai cũng có cá tính, sở thích, mong muốn, suy nghĩ riêng. Tôn trọng sở thích, mong muốn chính đáng của mỗi thành viên sẽ hạn chế được những tranh cãi, xung đột, giúp gia đình hoà thuận hơn.
- *Lòng bao dung, vị tha:* Biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác, biết sống vì người khác là yếu tố quan trọng để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, vị tha, bao dung không có nghĩa là âm thầm chịu đựng mà nên chia sẻ cho nhau nghe về cảm xúc, suy nghĩ của mình để tìm cách giải quyết những bất đồng và để người mắc lỗi có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.
- *Làm tròn nghĩa vụ, bổn phận:* Ai trong gia đình cũng có nghĩa vụ và bổn phận riêng. Làm tròn nghĩa vụ, bổn phận với gia đình sẽ là bước đệm để mỗi công dân thực hiện nghĩa vụ với xã hội và đất nước.

Hiểu được những yếu tố của một gia đình hạnh phúc, mỗi người sẽ nhận thức rõ được vai trò của bản thân và cùng nhau xây dựng, vun đắp một tổ ấm thật sự cho những người thân yêu trong gia đình.

4. Trách nhiệm của các thành viên trong gia đình

Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Anh T là một diễn viên nổi tiếng, được khán giả nhớ đến qua nhiều vai diễn. Thế nhưng bé B – con trai anh ngay từ khi ra đời đã mắc căn bệnh hiểm nghèo apert – căn bệnh khiến các ngón tay, ngón chân dính nhau, xương sọ bị đóng kín sớm nhưng trí não phát triển bình thường. Đi cùng với sự phát triển của cơ thể thì cần phải có nhiều đợt phẫu thuật để tách rời các ngón tay, ngón chân và nới xương sọ,... Bằng tình yêu con vô bờ bến, anh T gác lại công việc và bắt đầu hành trình chữa bệnh cùng con suốt 15 năm. Anh không chỉ là một người cha mà còn là người bạn của bé B. "Ông bố, bà mẹ nào cũng mong con mình khoẻ mạnh, xinh xắn. Nhưng khi số phận rơi vào mình, không thể cứ ngồi ủ rũ, trông chờ. Mình phải là chỗ dựa cho con, truyền cho con sự tự tin, nghị lực, lạc quan". Chính tình yêu đó đã tạo nên điều kì diệu. Hành trình 15 năm miệt mài không ngừng nghỉ cùng con trai, bệnh của B đã gần khỏi, trái ngọt đầu tiên chính là ước mơ của bố con B hằng ấp ủ cuối cùng cũng trở thành hiện thực: cậu bé là một trong năm tân sinh viên xuất sắc nhất thi đỗ vào Khoa Jazz, bộ môn Piano của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

2. Về nhà chồng chưa được bao lâu, bố ruột qua đời, mẹ bị tai biến, đôi mắt gần như không thể thấy được xung quanh, chị D không đành, quyết định về bên mẹ, "làm đôi mắt cho mẹ". Về với mẹ, chị dành toàn bộ thời gian chăm lo từng miếng ăn, giấc ngủ, kiên nhẫn túc trực bên mẹ mỗi ngày. Đáp lại tình thương và sự chăm sóc của chị, đến một ngày, bà chập chững đi lại được, chị vỡ oà hạnh phúc. Trải qua nhiều biến cố, chồng chị quyết định về sống chung với chị. Tuy cái nghèo vẫn còn đeo bám nhưng điều chị sợ nhất là một ngày thức dậy không còn mẹ trên đời. Vậy nên, làm bất cứ điều gì cho mẹ vui, khoẻ, chị đều không nề hà.

3. Cư dân mạng bày tỏ sự xúc động khi xem video ghi lại cảnh hai anh em chia tay nhau. Họ đều đã lớn tuổi, anh trai H 101 tuổi, em gái T 96 tuổi, sống cách nhau khoảng một tiếng đi xe. Ông H bị ngã chấn thương ở hông. Vì say xe, bà T không đến thăm anh trai được nên hằng ngày chỉ biết gọi điện hỏi thăm. Biết được nỗi lo của em gái, khi đỡ bệnh, ông H đã nhờ con trai chở đến thăm em. Anh em gặp nhau mừng mừng tủi tủi, đến khi ông H ra về, bà cố chạy theo, dúi tiền vào tay anh trai: "Anh cầm lấy mua cái gì ngon ngon mà ăn!".

?

1/ *Các thành viên trong gia đình đã thể hiện tình cảm, trách nhiệm của mình đối với gia đình như thế nào qua các trường hợp trên?*

2/ *Em hãy nêu trách nhiệm của các thành viên trong gia đình theo 4 mối quan hệ sau: 1/ Vợ – chồng; 2/ Cha mẹ – con; 3/ Ông bà – cháu; 4/ Anh, chị, em.*

3/ *Bản thân em cần có trách nhiệm gì trong gia đình? Hãy nêu các trách nhiệm cụ thể theo bảng gợi ý sau:*

Thành viên trong gia đình	Trách nhiệm của em
Ông bà	
Cha mẹ	
Anh, chị, em	

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (trích)

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình (khoản 1 Điều 19).
2. Cha mẹ có nghĩa vụ "thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội" (khoản 1 Điều 69).

   Con có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình (khoản 2 Điều 70).
3. Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu,... (khoản 1 Điều 104).

Cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại,... (khoản 2 Điều 104).

4. Anh, chị, em có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con (Điều 105).

LUYỆN TẬP

1. Em hãy chia sẻ suy nghĩ của em về quan điểm: "Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu thương không bao giờ kết thúc".

2. Em hãy cho biết các quan điểm sau đúng hay sai. Vì sao?

a. Con cái là của để dành. Bởi vậy, gia đình đông con nhiều cháu mới là gia đình hạnh phúc.

b. Trong xã hội hiện đại, phụ nữ không nhất thiết phải quán xuyến công việc gia đình.

c. Đàn ông cần phải chia sẻ công việc gia đình cùng phụ nữ.

d. Gia đình chỉ hạnh phúc khi các thành viên đều được thoả mãn đầy đủ nhu cầu vật chất.

3. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao?

a. Vợ chồng anh T, chị Y có hai con gái. Bố mẹ anh T yêu cầu chị Y phải sinh thêm con trai để nối dõi tông đường, nếu không thì phạm tội bất hiếu với tổ tông.

b. Trong gia đình, anh C đi làm có thu nhập cao, còn chị Th chỉ ở nhà làm nội trợ. Anh C thường quyết định mọi việc, không bàn bạc, trao đổi với vợ.

c. Được cả nhà chiều chuộng, chăm sóc nên A chỉ quan tâm tới việc học.

d. Vợ chồng anh T, chị N đều là con một. Bố chị N mất sớm, mẹ chị ở quê xa, hay đau ốm. Anh T bàn với chị N đưa mẹ chị về ở chung để phụng dưỡng.

4. Em sẽ làm gì nếu là các bạn trong những tình huống sau?

a. Gia đình gặp khó khăn nhưng H vẫn muốn học lên đại học.

b. Bố Y mất sớm. Mẹ vất vả nuôi chị em Y ăn học. Gần đây, một người đàn ông thường xuyên đến nhà, có cử chỉ quan tâm, thân mật với mẹ Y.

5. Em có lời khuyên gì dành cho các bạn trong những trường hợp sau?

a. Th cho rằng bố mẹ chỉ quan tâm tới em trai mà quên mất sự có mặt của mình trong gia đình. Bởi vậy, Th rất buồn và ghét em trai.

b. Mặc dù cô H yêu thương, chăm sóc D như con đẻ nhưng D luôn lạnh lùng, xa cách với cô vì cho rằng cô chỉ là mẹ kế.

c. Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mặc dù bố mẹ không đồng ý nhưng Đ vẫn muốn nghỉ học để lao động giúp đỡ gia đình.

d. T phàn nàn: "Bà nội dạo này bị lẫn, cứ hỏi đi hỏi lại mãi một việc khiến tớ mệt lắm, nhiều lúc phát cáu lên với bà".

VẬN DỤNG

1. Sưu tầm, chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về gia đình.
2. Vẽ sơ đồ tư duy về mối quan hệ giữa tình yêu, hôn nhân và gia đình.
3. Viết bài chia sẻ suy nghĩ của em về gia đình hạnh phúc và những việc mà bản thân em đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.
4. Sân khấu hoá kịch bản về chủ đề "Tình yêu, hôn nhân và gia đình" theo chuỗi hoạt động sau:

   Hoạt động 1: Xác định nội dung, lựa chọn tác phẩm gắn với chủ đề bài học (có thể tìm kiếm tác phẩm trong Chương trình, sách giáo khoa hoặc tự sáng tác).

   Hoạt động 2: Tìm kiếm, xử lí thông tin (có thể tìm kiếm thông tin về tác phẩm qua mạng xã hội và các nguồn khác, từ đó phân tích, lọc và tổng hợp thông tin đã tìm kiếm).

   Hoạt động 3: Xây dựng ý tưởng, sáng tác kịch bản sân khấu chuyển thể từ tác phẩm (có thể chuyển thể sát hoặc không sát nguyên tác nhưng phải đảm bảo nội dung giáo dục); Thống nhất kịch bản chuyển thể; Dự kiến số lượng nhân vật, phân cảnh cho kịch bản; Sáng tác kịch bản cho từng phân cảnh; Hoàn thành kịch bản, chuyển thể, ghép phần chuyển thể từng phân cảnh.

   Hoạt động 4: Chuẩn bị và tập kịch: Phân vai; Làm đạo cụ sân khấu và trang phục (nên tận dụng đồ dùng có sẵn, phế liệu); Hỗ trợ âm thanh (có thể tải về từ Internet); Lên kế hoạch tập kịch (thời gian, địa điểm); Tập kịch.

   Hoạt động 5: Diễn kịch: Đại diện nhóm giới thiệu tiểu phẩm: Nêu rõ tên nhóm, tên tiểu phẩm, tên diễn viên; Biểu diễn tiểu phẩm.

   Hoạt động 6: Đánh giá, nhận xét: Cả lớp nhận xét, trao đổi, bình phẩm về phần biểu diễn của từng nhóm; Bình chọn cho các tiết mục theo một số hạng mục gợi ý sau: 1/ Kịch bản hay nhất; 2/ Diễn xuất tốt nhất; 3/ Trang phục đẹp nhất; Cá nhân/nhóm chia sẻ về những điều thú vị, bất ngờ, hài hước, đáng nhớ, những cảm xúc trong quá trình trải nghiệm sáng tác kịch bản và chuẩn bị biểu diễn.

   Hoạt động 7: Chia sẻ cảm nhận, rút ra bài học: Cá nhân/nhóm chia sẻ cảm nhận về các nhân vật, bài học rút ra qua vở kịch: Kịch bản nói về vấn đề gì? Em có cảm nhận gì khi xem vở kịch? Em rút ra bài học gì qua vở kịch?

Chuyên đề 2

MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ

Bài 4: Những vấn đề chung về doanh nghiệp nhỏ

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm, thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ; các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.*
- *Nhận biết được mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.*
- *Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động tìm hiểu kinh nghiệm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ.*

MỞ ĐẦU

Doanh nghiệp nhỏ có vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, doanh nghiệp nhỏ là mô hình nhiều doanh nhân đã chọn để khởi nghiệp. Doanh nghiệp nhỏ có ưu thế là tạo ra nhiều việc làm, thu nhập và nâng cao mức sống cho người dân; khai thác và phát huy tốt các nguồn lực tại chỗ về tài chính, lao động, đất đai,... Bài học này giúp chúng ta có những hiểu biết về đặc trưng, những thuận lợi, khó khăn cũng như các lĩnh vực kinh doanh thích hợp, nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ để có cơ sở định hướng cho bản thân trong tương lai khi muốn lựa chọn một mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ.

Em hãy cùng các bạn tham gia trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Kể tên các mô hình sản xuất kinh doanh.

Theo em, mô hình sản xuất kinh doanh nào thường được những người mới khởi nghiệp lựa chọn? Vì sao?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm doanh nghiệp nhỏ

Em hãy đọc thông tin, câu chuyện sau để trả lời câu hỏi:

Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 – 8 – 2021 của Chính phủ (quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) đã đưa ra tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ tại khoản 2 Điều 5 như sau:

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, công nghiệp, xây dựng: số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỉ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này. *Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ:* số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỉ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.(1)

CÂU CHUYỆN CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ AH

Sinh ra và lớn lên ở vùng quê có nghề dệt khăn, anh H cùng nhiều bà con trong xã luôn trăn trở tìm hướng đi để phát huy nghề truyền thống, phát triển kinh tế gia đình và địa phương. Nhờ chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp địa phương của Chính phủ, anh đã vay thêm vốn, thành lập doanh nghiệp dệt AH với quy mô 50 lao động thường xuyên, tổng doanh thu năm qua đạt 12 tỉ đồng. Doanh nghiệp được thụ hưởng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ của Chính phủ như: cung cấp thông tin thị trường, đào tạo nhân lực,...

?

1/ Doanh nghiệp AH có quy mô lao động và doanh thu thế nào?

2/ AH có phải là doanh nghiệp nhỏ không? Vì sao?

3/ Căn cứ vào những yếu tố nào để xác định một doanh nghiệp nhỏ?

Doanh nghiệp nhỏ là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ về vốn, lao động và doanh thu. Hiện nay ở nước ta, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ được quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 – 8 – 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

---

(1) Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, doanh nghiệp siêu nhỏ là:

- *Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng* có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỉ đồng.
- *Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ* có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỉ đồng.

2. Thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ

a) *Thuận lợi của doanh nghiệp nhỏ*

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của doanh nghiệp nhỏ AH để trả lời câu hỏi:

Doanh nghiệp AH có thuận lợi trong việc linh hoạt thay đổi mẫu mã sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. Ban đầu, doanh nghiệp chỉ sản xuất ra khăn mặt cỡ nhỏ, đơn điệu về kiểu dáng và màu sắc. Nhu cầu thị trường thường xuyên thay đổi, cần nhiều loại khăn với kiểu dáng, kích cỡ, màu sắc khác nhau,... doanh nghiệp đều dễ dàng đáp ứng bằng cách phân chia thành những tổ nhóm nhỏ, bổ sung trang thiết bị để sản xuất nhiều loại khăn, đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường.

Doanh nghiệp có số lao động không nhiều, tập trung sản xuất tại cùng một địa điểm nên thuận lợi trong việc quản lí lao động, chủ doanh nghiệp và cán bộ quản lí có điều kiện sâu sát, gần gũi với người lao động, giải quyết kịp thời mọi khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Anh H còn cho biết, quy mô nhỏ nên doanh nghiệp cũng thuận lợi trong việc đổi mới công nghệ. Nếu quy mô sản xuất lớn, muốn bổ sung, thay thế thiết bị để đổi mới công nghệ, phải đầu tư đồng bộ cùng một lúc nhiều phương tiện, máy móc, thiết bị sẽ khó thực hiện được.

?

Theo em, vì sao doanh nghiệp AH có thể đứng vững trên thị trường?

Một số thuận lợi của doanh nghiệp nhỏ:

- Linh hoạt trong tổ chức hoạt động kinh doanh, dễ thay đổi mẫu mã sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Có điều kiện để tổ chức, quản lí lao động chặt chẽ, hiệu quả.
- Dễ dàng bổ sung thiết bị để đổi mới công nghệ.

b) *Khó khăn của doanh nghiệp nhỏ*

Cùng tìm hiểu tiếp câu chuyện của doanh nghiệp nhỏ AH để trả lời câu hỏi:

Anh H cho biết, bên cạnh những thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn.

Trước hết phải kể đến những khó khăn về vốn. Với nguồn vốn tự có của bản thân và gia đình hạn hẹp, anh phải trông chờ vào nguồn vốn vay nhưng việc tiếp cận để vay ngân hàng hay các công ty tài chính không đơn giản bởi những quy định khắt khe về tài sản thế chấp, uy tín của chủ doanh nghiệp hoặc phải chứng minh tính khả thi của dự án kinh doanh, tình hình kinh doanh của doanh nghiệp,... Từ những khó khăn về vốn dẫn đến việc khó đầu tư đồng bộ máy móc, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Với quy mô sản xuất nhỏ hiện tại, doanh nghiệp AH gặp khó khăn trong việc đáp ứng được những đơn đặt hàng lớn. Đội ngũ lao động trong doanh nghiệp chủ yếu là lao động thủ công, trình độ tay nghề chưa cao nên khó đáp ứng được yêu cầu đổi mới kĩ thuật công nghệ hiện đại và nâng cao hiệu quả sản xuất. Anh cũng tự nhận thấy năng lực

quản lí của mình còn nhiều hạn chế, thiếu chuyên nghiệp, chủ yếu làm bằng kinh nghiệm, chưa được đào tạo bài bản, khả năng tiếp cận thông tin thị trường trong nước và thế giới chưa cao,...

Tất cả những khó khăn nêu trên làm nên một khó khăn mang tính phổ biến của mọi doanh nghiệp nhỏ, đó là khả năng cạnh tranh hạn hẹp của doanh nghiệp với chính các doanh nghiệp nhỏ cùng ngành, chưa kể đến việc phải cạnh tranh với những doanh nghiệp lớn trong bối cảnh nền kinh tế thị trường Việt Nam đang hội nhập với thế giới. Nếu không nỗ lực vượt qua, doanh nghiệp nhỏ rất dễ rơi vào nguy cơ phá sản.

?

Với mô hình doanh nghiệp nhỏ, AH đang gặp phải những khó khăn gì trong sản xuất kinh doanh?

Một số khó khăn của doanh nghiệp nhỏ:

- Vốn ít nên khó đầu tư đồng bộ, khó mở rộng quy mô.
- Thiếu thông tin về thị trường.
- Trình độ lao động thấp.
- Trình độ quản lí thiếu chuyên nghiệp.
- Khả năng cạnh tranh còn hạn chế trong khi phải đương đầu với các doanh nghiệp cùng ngành, nhất là với những doanh nghiệp lớn hơn ở trong nước và trên thế giới.

3. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ là các lĩnh vực cho phép doanh nghiệp thực hiện được mục đích kinh doanh, phù hợp với quy định của pháp luật và năng lực sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ có quy mô vốn và số lượng lao động ít. Dưới đây là một số mô hình sản xuất kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ trong một số lĩnh vực kinh tế cơ bản.

a) Lĩnh vực sản xuất kinh doanh

- ***Sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Gia đình bà V ở vùng chuyên trồng rau. Thời kì đầu, mỗi ngày bà chỉ thu hoạch được 5 tạ rau sạch chở lên trung tâm thành phố để tiêu thụ. Nhờ uy tín về chất lượng sản phẩm sạch, sản phẩm rau của bà được bày bán ở một số siêu thị và đưa vào hệ thống bếp ăn trong một số trường học. Gần đây, bà quyết định thành lập Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh thực phẩm an toàn V. Bên cạnh diện tích rau sẵn có của gia đình, công ty còn liên kết với 3 hợp tác xã, tập huấn cho bà con sản xuất rau sạch theo tiêu chuẩn VietGAP, đảm bảo từ khâu sản xuất, sơ chế đến đóng gói bao bì, dán tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm cho bà con xã viên. Đến nay, công ty đã có 20 lao động thường xuyên, doanh thu khoảng 500 triệu đồng một tháng.

1/ *Từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp V, em hãy tìm ra những điểm thích hợp của mô hình này đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp.*

2/ *Em hãy kể thêm một số mô hình sản xuất kinh doanh khác trong lĩnh vực nông nghiệp thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.*

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, có nhiều mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp nhỏ như: trồng cây lương thực, rau, hoa, cây ăn quả, cây cảnh,...; chăn nuôi gà, lợn, bò,... vì những mô hình này không cần vốn lớn, khai thác được nguồn nhân công với chi phí thấp ở địa phương. Bên cạnh những mô hình sản xuất nông nghiệp truyền thống, hiện nay đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao, thích hợp với doanh nghiệp nhỏ như mô hình trồng rau thuỷ canh, trồng chè, trồng lúa, hoa, rau theo tiêu chuẩn VietGAP; nuôi bò, lợn, gà, tôm, cua, cá sạch,... mang lại giá trị cao cho các sản phẩm nông nghiệp.

- ***Lĩnh vực sản xuất kinh doanh tiểu thủ công nghiệp***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Từ một cơ sở gồm sứ gia đình, ông M quyết định thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên AM chuyên sản xuất kinh doanh sản phẩm gốm sứ với 30 lao động thường xuyên, đa phần là nữ, doanh thu mỗi năm đạt trung bình 8 tỉ đồng. Sản phẩm của công ty chủ yếu là các vật dụng gia đình truyền thống như bát, đĩa, ấm chén, bình hoa,... Công ty đang nghiên cứu phát triển theo hướng đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm để mở rộng thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.

1/ *Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên AM có phải là doanh nghiệp nhỏ không? Vì sao?*

2/ *Em hãy giải thích vì sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty AM phù hợp với doanh nghiệp nhỏ.*

3/ *Hãy kể tên một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh tiểu thủ công nghiệp phù hợp với doanh nghiệp nhỏ.*

Lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp gắn liền với nghề thủ công nghiệp cung cấp cho thị trường những sản phẩm nguyên bản, thủ công như các mặt hàng thủ công, đồ trang trí nội thất,...

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh tiểu thủ công nghiệp có nhiều mô hình thích hợp với doanh nghiệp nhỏ vì có thể triển khai ở quy mô nhỏ, lao động thủ công là chính,... như các nghề sản xuất thủ công mĩ nghệ, mộc, đúc đồng, thêu ren, dệt lụa,...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- ***Lĩnh vực sản xuất công nghiệp***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:



Chị C là một người rất khéo tay, thiết kế ra nhiều sản phẩm thời trang công sở được khách hàng ưa chuộng. Công việc kinh doanh phát triển, chị quyết định thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên MK chuyên sản xuất trang phục công sở. Chị xây dựng được một xưởng sản xuất với gần 20 thợ cùng đội ngũ 10 nhân viên phục vụ cho hoạt động kinh doanh và quản lí doanh nghiệp. Thị trường khách hàng của công ty ngày càng mở rộng ra các tỉnh thành khác, khiến doanh thu không ngừng tăng. Năm qua, doanh thu của công ty đạt gần 6 tỉ đồng.

?

1/ Em hãy giải thích vì sao mô hình sản xuất công nghiệp may của doanh nghiệp MK thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.

2/ Em hãy kể tên một số lĩnh vực sản xuất công nghiệp khác thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.

Doanh nghiệp nhỏ có thể tham gia vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp với các mặt hàng phù hợp như: dệt may, giày dép, đồ nội thất hay các ngành công nghiệp phụ trợ, chế biến nông, lâm, thuỷ, hải sản,...

b) Lĩnh vực thương mại

- ***Mô hình bán lẻ có cửa hàng***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Nhà ông Q nằm ngay mặt phố lớn. Tận dụng lợi thế này, ông đã bỏ vốn thành lập doanh nghiệp tư nhân X chuyên kinh doanh các mặt hàng điện tử gia dụng, có cửa hàng bán tại nhà. Công ty X có 20 nhân viên, doanh thu bán hàng năm qua đạt gần 8 tỉ đồng.

?

1/ Vì sao mô hình kinh doanh mà ông Q thực hiện thích hợp với doanh nghiệp nhỏ?

2/ Em hãy kể thêm những mô hình bán lẻ có cửa hàng khác phù hợp với doanh nghiệp nhỏ.

Doanh nghiệp nhỏ với mô hình bán lẻ có cửa hàng có thể kinh doanh tạp hoá bán nhiều chủng loại hàng hoá khác nhau hoặc các cửa hàng chỉ kinh doanh mặt hàng chuyên biệt như: cửa hàng văn phòng phẩm, cửa hàng máy vi tính, cửa hàng vật liệu xây dựng, cửa hàng vật liệu điện nước, cửa hàng kinh doanh nội thất,...

- ***Mô hình thương mại điện tử (kinh doanh trực tuyến)***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Chị A là chủ một doanh nghiệp tư nhân chuyên kinh doanh các mặt hàng mĩ phẩm và thời trang. Trước đây, chị phải thuê cửa hàng để bán trực tiếp cho khách. Nhận thấy hình thức kinh doanh trực tuyến tiết kiệm được nhiều chi phí thuê mặt bằng, thuê nhân viên, tiếp cận được nguồn khách hàng lớn, đa dạng, mang lại hiệu quả kinh doanh, chị chuyển sang kinh doanh theo hình thức này. Hiện doanh nghiệp của chị đang có 20 nhân viên, doanh thu hằng năm khoảng 5 tỉ đồng.



?

1/ Hình thức kinh doanh trực tuyến mà chị A đang thực hiện có phù hợp với doanh nghiệp nhỏ không? Vì sao?

2/ Em hãy kể một số mô hình bán hàng trực tuyến khác thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.

Mô hình kinh doanh trực tuyến là hình thức kinh doanh trên môi trường Internet với việc doanh nghiệp quảng bá sản phẩm dịch vụ của mình. Mô hình này ngày càng được áp dụng phổ biến vì tiết kiệm được nhiều chi phí thuê mặt bằng, thuê nhân viên, tiếp cận được nguồn khách hàng lớn, đa dạng, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian, phù hợp với mô hình doanh nghiệp nhỏ.

c) *Lĩnh vực dịch vụ*

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Kĩ thuật điện tử – điện lạnh Q chuyên cung cấp dịch vụ lắp đặt, sửa chữa đồ điện tử, điện lạnh gia dụng. Công ty có 25 nhân viên, doanh thu năm qua đạt 12 tỉ đồng.

?

1/ Công ty Q có phải là doanh nghiệp nhỏ không? Vì sao?

2/ Hình thức kinh doanh dịch vụ mà Công ty Q thực hiện có phù hợp với doanh nghiệp nhỏ không?

3/ Em hãy kể một số mô hình dịch vụ khác thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.

Có nhiều mô hình sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ phù hợp với doanh nghiệp nhỏ như: kinh doanh khách sạn, các dịch vụ về ăn uống, cưới hỏi, du lịch, sửa chữa trang thiết bị, hỗ trợ máy móc, tư vấn, chăm sóc sức khoẻ, bất động sản,...

4. Mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ

a) *Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp nhỏ*

Em hãy đọc tiếp câu chuyện về doanh nghiệp nhỏ AH để trả lời câu hỏi:

Khi được hỏi về mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp, anh H đã chia sẻ: Trong bối cảnh phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp khác, mục tiêu của doanh nghiệp phải tồn tại, đứng vững, tham gia tích cực vào chuỗi giá trị, liên kết với các hộ gia đình trong xã tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá trị cao, không chỉ đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước mà còn có thể xuất khẩu. Kết quả là doanh nghiệp đã đạt được mục tiêu, ngày càng có nhiều đơn đặt hàng từ các đối tác nước ngoài, rất nhiều gia đình dệt gia công cho doanh nghiệp, có việc làm và thu nhập ổn định, nghề truyền thống của quê hương được duy trì, an ninh trật tự trong xã được đảm bảo. Anh rất hạnh phúc về những điều này.

?

1/ Mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp AH là gì? Mục tiêu đó đã khẳng định vị thế của doanh nghiệp trong đời sống xã hội ở địa phương như thế nào?

2/ Theo em, mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ có điểm gì đặc biệt so với mục tiêu của các doanh nghiệp lớn?

Mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ không chỉ là tối đa hoá lợi nhuận, đứng vững trong cuộc cạnh tranh khốc liệt trên thương trường mà còn tham gia tích cực vào chuỗi giá trị, liên kết với các hộ gia đình, với các doanh nghiệp khác để khẳng định vị thế của doanh nghiệp nhỏ đối với sự phát triển kinh tế của địa phương và đất nước.

b) *Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ*

- ***Các nhân tố bên trong doanh nghiệp***

Em hãy đọc tiếp những chia sẻ của giám đốc doanh nghiệp AH để trả lời câu hỏi:

Anh H cho biết, kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp AH chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: đó là sự tận tâm, năng lực của đội ngũ quản lí cũng như trình độ chuyên môn, ý thức của người lao động đang được cải thiện; là việc doanh nghiệp đã đầu tư trang thiết bị để đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đầu tư thiết kế được nhiều mẫu sản phẩm đặc sắc, hấp dẫn khách hàng cũng như tổ chức được mạng lưới phân phối sản phẩm trong các siêu thị ở nhiều tỉnh thành khiến sản phẩm tiêu thụ nhanh. Ngoài ra, khả năng tài chính còn hạn chế khiến doanh nghiệp khó mở rộng quy mô để thực hiện những đơn đặt hàng lớn. Trong nhiều nhân tố ảnh hưởng bên trong, anh cho rằng yếu tố con người đóng vai trò quyết định.

?

1/ Em hãy phân tích vì sao anh H cho rằng con người là nhân tố có ảnh hưởng quan trọng nhất đến hoạt động của doanh nghiệp AH.

2/ Nhân tố đầu tư trang thiết bị công nghệ có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp AH thế nào?

3/ *Nhân tố thiết kế mẫu sản phẩm, xây dựng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm có ảnh hưởng thế nào đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp AH?*

4/ *Khả năng tài chính của doanh nghiệp có ảnh hưởng thế nào đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp AH?*

5/ *Theo em, còn có nhân tố bên trong nào khác ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp AH?*

Các nhân tố bên trong ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ:

- Con người là nhân tố quyết định mọi hoạt động của doanh nghiệp
- Khả năng tài chính của doanh nghiệp
- Trình độ kĩ thuật, công nghệ sản xuất
- Thiết kế được các sản phẩm đặc sắc, hấp dẫn thu hút sự quan tâm của khách hàng và tổ chức được mạng lưới tiêu thụ sản phẩm.

Ngoài ra còn có thể kể đến các nhân tố như: hệ thống thông tin bên trong của doanh nghiệp, cơ chế kiểm soát doanh nghiệp,...

- ***Các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp***

Em hãy đọc tiếp câu chuyện về doanh nghiệp AH để trả lời câu hỏi:

Được hỏi về môi trường kinh doanh hay những nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp AH, anh H cho rằng môi trường chính trị, kinh tế – xã hội của đất nước luôn ổn định đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Việc Chính phủ ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo điều kiện thuận lợi, động viên, khuyến khích các doanh nhân chủ động, tích cực tham gia khởi nghiệp. Doanh nghiệp còn nhận được sự hỗ trợ của địa phương như: tạo điều kiện thuận lợi trong việc đăng kí doanh nghiệp, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp vay vốn, hỗ trợ trong việc thuê mặt bằng xây dựng nhà xưởng,... Tuy nhiên, tốc độ phát triển của khoa học công nghệ trên thế giới khiến cho công nghệ bên trong của doanh nghiệp nhanh chóng lạc hậu, gây sức ép không nhỏ đến yêu cầu đổi mới kĩ thuật, công nghệ của doanh nghiệp. Đặc biệt, doanh nghiệp luôn phải đối phó với hàng loạt đối thủ cạnh tranh gây sức ép buộc doanh nghiệp phải tìm cách để tồn tại và phát triển.

1/ *Môi trường chính trị, kinh tế vĩ mô, sự hỗ trợ của địa phương đã ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp AH như thế nào?*

2/ *Tốc độ phát triển khoa học công nghệ đã ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp AH như thế nào?*

3/ *Yếu tố cạnh tranh trên thị trường ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp AH như thế nào?*

Các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp nhỏ:

- Môi trường chính trị, kinh tế, xã hội và sự hỗ trợ của Chính phủ, chính quyền địa phương
- Những thay đổi của kĩ thuật công nghệ
- Yếu tố thị trường của doanh nghiệp như: khách hàng, đối thủ cạnh tranh trên thị trường,...

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết những quan điểm dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Doanh nghiệp nhỏ là mô hình khó thay đổi công nghệ vì rất hạn chế về vốn.

b. Doanh nghiệp Y kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, được coi là doanh nghiệp nhỏ vì lực lượng lao động thường xuyên chỉ có 12 người và doanh thu hằng năm chỉ đạt khoảng 3,5 tỉ đồng.

c. Doanh nghiệp M có sản phẩm bán trên thị trường toàn quốc và xuất khẩu ra nước ngoài nên không phải là doanh nghiệp nhỏ.

d. Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp nhỏ là khẳng định sự tồn tại và vị thế của doanh nghiệp trong cộng đồng.

2. Em hãy cùng các bạn trong lớp tham gia trò chơi "Tiếp sức": Kể tên các mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ trong từng lĩnh vực: sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. Em hãy nêu một ví dụ về ảnh hưởng của các nhân tố sau đến hoạt động của doanh nghiệp nhỏ:

- Nhân tố vốn
- Nhân tố trang bị kĩ thuật, công nghệ
- Nhân tố thiết kế sản phẩm
- Nhân tố con người.

4. Em hãy tìm hiểu và đưa ra một ví dụ về các nhân tố sau đã ảnh hưởng đến hoạt động của một doanh nghiệp nhỏ:

- Sự cạnh tranh trên thị trường
- Sự thay đổi nhanh chóng của kĩ thuật công nghệ
- Sự bất ổn của kinh tế vĩ mô.

VẬN DỤNG

Em hãy cùng các bạn trong nhóm lập và thực hiện dự án "Tìm hiểu mô hình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ ở địa phương" theo hướng dẫn sau:

1. Lựa chọn doanh nghiệp tiến hành khảo sát.
2. Nội dung khảo sát: mục tiêu hoạt động, số lao động, doanh thu trong năm trước, thuận lợi, khó khăn.
3. Hình thức triển khai: phỏng vấn, nghiên cứu thông tin doanh nghiệp, chụp ảnh,...
4. Báo cáo kết quả: chuẩn bị thành văn bản theo nội dung đã đề ra, chuẩn bị thuyết trình giới thiệu kết quả.

Bài 5: Tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ

Yêu cầu cần đạt

- *Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.*
- *Phân tích được những bài học thành công và thất bại trong tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.*
- *Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình tổ chức, hoạt động và những bài học thành công, thất bại của doanh nghiệp nhỏ.*

MỞ ĐẦU

Doanh nghiệp nhỏ là mô hình sản xuất kinh doanh được nhiều người lựa chọn khi bắt đầu khởi nghiệp. Để tự tin tổ chức doanh nghiệp thuận lợi, hiệu quả, em cần biết đầy đủ quy trình thành lập và tổ chức hoạt động cùng những bài học thành công, thất bại trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.

Giả định một người muốn tổ chức kinh doanh một hàng hoá/dịch vụ nào đó. Theo em, người đó cần phải thực hiện các bước chuẩn bị như thế nào?

KHÁM PHÁ

1. Quy trình thành lập một doanh nghiệp

Em hãy đọc tiếp câu chuyện về doanh nghiệp nhỏ AH để trả lời câu hỏi:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết để thành lập doanh nghiệp

Khi được hỏi về các thông tin cần chuẩn bị khi thành lập công ty, anh H – chủ doanh nghiệp nhỏ AH cho biết: Phải lựa chọn loại hình doanh nghiệp để bắt đầu khởi nghiệp. Anh cân nhắc chọn loại hình doanh nghiệp nào trong số các loại hình doanh nghiệp kinh tế tư nhân: doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần. Anh tìm hiểu kĩ đặc điểm của từng loại hình doanh nghiệp này và quyết định chọn loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với điều kiện cụ thể về vốn của anh và gia đình. Ở loại hình này, anh chỉ phải chịu trách nhiệm pháp lí với số vốn điều lệ của công ty mà anh đăng kí, không ảnh hưởng đến tài sản chung của gia đình.

Anh H lưu ý một số vấn đề:

– *Chuẩn bị thủ tục gồm:* Bản sao căn cước công dân/hộ chiếu của tất cả thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- *Lựa chọn tên công ty:* Anh chọn tên công ty là AH được ghép từ tên của anh là H và tên vợ anh là A.
- *Xác định địa chỉ trụ sở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty:* chính là địa chỉ ngôi nhà nơi gia đình anh đang sinh sống.
- *Xác định vốn điều lệ để đăng kí kinh doanh:* vì là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nên vốn điều lệ chỉ một mình anh phải thực hiện bằng giá trị đất và nhà anh đang ở trên cơ sở anh phải chuyển quyền sở hữu và sử dụng thành tài sản của công ty và sẽ ghi vào điều lệ công ty.
- *Xác định chức danh người đại diện theo pháp luật của công ty* là giám đốc.
- *Xác định ngành nghề kinh doanh* được chuẩn hoá theo quy định của pháp luật về đăng kí kinh doanh là ngành công nghiệp sản xuất hàng dệt.

?

1/ Em hãy cho biết anh H đã chuẩn bị các thông tin cần thiết để thành lập doanh nghiệp như thế nào.

2/ Hãy tóm tắt nội dung bước chuẩn bị thông tin để thành lập doanh nghiệp.

Giai đoạn 2: Soạn thảo và nộp hồ sơ thành lập

Khi được hỏi về việc thành lập công ty, cần soạn thảo và nộp hồ sơ thành lập doanh nghiệp như thế nào, anh H cho biết:

- Phải soạn thảo hồ sơ công ty, chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ quy định tại Nghị định về đăng kí doanh nghiệp.
- Nộp hồ sơ đến phòng đăng kí kinh doanh cấp tỉnh/thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

Sau 3 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ nếu hợp lệ sẽ được cấp giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp.

?

1/ Em hãy cho biết anh H đã soạn thảo và nộp hồ sơ thành lập doanh nghiệp như thế nào.

2/ Hãy tóm tắt nội dung bước soạn thảo và nộp hồ sơ thành lập doanh nghiệp.

Giai đoạn 3: Làm con dấu pháp nhân

Khi được hỏi về việc làm con dấu pháp nhân của công ty cần phải chuẩn bị các thông tin cần thiết gì, anh H cho biết:

- Đại diện doanh nghiệp mang 1 bản sao giấy chứng nhận Đăng kí doanh nghiệp đến cơ sở có chức năng khắc dấu để thực hiện việc làm con dấu pháp nhân cho công ty.
- Đại diện doanh nghiệp mang giấy chứng nhận Đăng kí doanh nghiệp bản gốc đến nhận con dấu.

Anh H đã tiến hành các bước nào để làm con dấu pháp nhân của doanh nghiệp?

Giai đoạn 4: Thủ tục sau khi thành lập công ty

Khi được hỏi sau khi đã thành lập công ty, doanh nghiệp có cần phải hoàn thiện thủ tục nào nữa không để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, anh H cho biết: doanh nghiệp cần thực hiện các công việc sau:

- Đăng bố cáo thành lập.
- Treo bảng hiệu công ty tại địa chỉ trụ sở đã đăng kí.
- Tiến hành đăng kí khai thuế ban đầu với cơ quan thuế quản lí trong thời hạn quy định.
- Tiến hành khai thuế qua mạng điện tử thông qua dịch vụ chữ kí số.
- Nộp thông báo áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng.
- Làm thủ tục mua, đặt in, tự in hoá đơn theo quy định của Nhà nước.

Anh H đã làm những thủ tục gì sau khi có giấy phép thành lập công ty?

Quy trình thành lập doanh nghiệp thông thường có 4 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết để lập hồ sơ thành lập doanh nghiệp

- Lựa chọn loại hình doanh nghiệp để bắt đầu khởi nghiệp.
- Chuẩn bị bản sao căn cước công dân hoặc hộ chiếu của tất cả thành viên góp vốn/ cổ đông sáng lập.
- Lựa chọn tên công ty.
- Xác định địa chỉ trụ sở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty là địa điểm liên lạc của doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam.
- Xác định vốn điều lệ để đăng kí kinh doanh.
- Xác định chức danh người đại diện theo pháp luật của công ty.
- Xác định ngành nghề kinh doanh được chuẩn hoá theo quy định của pháp luật về đăng kí kinh doanh.

Giai đoạn 2: Soạn thảo và nộp hồ sơ thành lập

- Soạn thảo hồ sơ công ty, chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ quy định tại Nghị định về đăng kí doanh nghiệp.
- Nộp hồ sơ đến phòng đăng kí kinh doanh cấp tỉnh/thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

Giai đoạn 3: Làm con dấu pháp nhân

– Mang bản sao giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp đến cơ sở có chức năng khắc dấu để thực hiện việc làm con dấu pháp nhân cho công ty.

– Đại diện doanh nghiệp mang giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp bản gốc để nhận con dấu pháp nhân.

Giai đoạn 4: Thủ tục sau khi thành lập công ty

Sau khi có giấy phép đăng kí thì doanh nghiệp cần thực hiện các công việc sau:

– Đăng bố cáo thành lập.

– Treo bảng hiệu công ty tại địa chỉ trụ sở đã đăng kí.

– Tiến hành đăng kí khai thuế ban đầu với cơ quan thuế quản lí trong thời hạn quy định.

– Tiến hành khai thuế qua mạng điện tử thông qua dịch vụ chữ kí số.

– Nộp thông báo áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng (theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành).

– Làm thủ tục mua, đặt in, tự in hoá đơn theo thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

– Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện kinh doanh với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Quy trình tổ chức hoạt động của doanh nghiệp nhỏ

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của doanh nghiệp nhỏ AH để trả lời câu hỏi:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị các yếu tố đầu vào để sản xuất

Anh H chia sẻ, để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải chuẩn bị các yếu tố đầu vào để sản xuất bao gồm tuyển dụng nguồn nhân lực – trong đó có đội ngũ cán bộ, nhân viên phụ trách kĩ thuật, quản lí nhân sự, kinh doanh, hành chính, đặc biệt là đội ngũ công nhân dệt có tay nghề, lao động phụ...; mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư, nguyên liệu để sản xuất khăn như máy dệt, máy cắt, máy viền khăn, máy phun sơn, sợi, chỉ,... Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải tìm hiểu thông tin thị trường để ra quyết định sản xuất cho phù hợp.

Doanh nghiệp AH đã chuẩn bị những gì để triển khai hoạt động sản xuất?

Giai đoạn 2: Tiến hành sản xuất

Để đạt năng suất và hiệu quả cao trong sản xuất, anh H đã xác định rõ cơ cấu sản xuất gồm: bộ phận sản xuất chính trực tiếp tạo ra sản phẩm; bộ phận phụ trợ bảo đảm cho sản xuất chính tiến hành đều đặn, liên tục; bộ phận sản xuất phụ tận dụng phế liệu, phế phẩm của sản xuất chính để tạo ra sản phẩm phụ và bộ phận phục vụ cung ứng, bảo quản, cấp phát, vận chuyển nguyên vật liệu, thành phẩm, kho tàng,...

Trên cơ sở đó, anh bố trí nhân công cho từng công việc phù hợp với khả năng và sở trường của họ, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động làm việc với năng suất, chất lượng lao động tốt nhất.

Đồng thời, doanh nghiệp phải làm tốt công tác quản lí kĩ thuật gồm: kĩ thuật thiết kế sản phẩm, kĩ thuật sản xuất ra sản phẩm và bảo đảm cho hệ thống máy móc thiết bị sản xuất hoạt động liên tục, hiệu quả, an toàn.

Đặc biệt, doanh nghiệp rất chú trọng đến quản lí chất lượng sản phẩm: kiểm tra chất lượng từng công đoạn về chất liệu, mẫu mã, đúng quy cách hoạ tiết, màu sắc,...

?

Em hãy nêu những bước cơ bản giúp doanh nghiệp AH hoạt động sản xuất hiệu quả.

Giai đoạn 3: Giải quyết đầu ra cho sản xuất

Anh H chia sẻ, sản xuất ra sản phẩm đã khó, việc tiêu thụ sản phẩm còn khó hơn. Vì thế, doanh nghiệp phải giải quyết tất cả các vấn đề liên quan đến việc hoạch định sản xuất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tìm kiếm đơn đặt hàng bằng việc giới thiệu, quảng bá và phân phối sản phẩm nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng.

Chính vì vậy, sản phẩm của doanh nghiệp đã có mặt tại các siêu thị ở nhiều tỉnh thành trong cả nước và đã có đơn đặt hàng của đối tác nước ngoài.

?

Doanh nghiệp AH đã làm gì để tiêu thụ sản phẩm?

Quy trình tổ chức hoạt động của doanh nghiệp nhỏ:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị các yếu tố đầu vào để sản xuất

Để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải chuẩn bị đầy đủ các yếu tố đầu vào của sản xuất bao gồm: nguồn nhân lực, vốn, trang thiết bị kĩ thuật, nguyên vật liệu, thông tin,...

Giai đoạn 2: Tiến hành sản xuất

Để sản xuất đạt năng suất và hiệu quả, doanh nghiệp cần thực hiện tốt các bước cơ bản sau: xác định cơ cấu sản xuất, bố trí nhân lực phù hợp, quản lí kĩ thuật bao gồm kĩ thuật thiết kế sản phẩm, kĩ thuật sản xuất ra sản phẩm và bảo đảm hệ thống máy móc thiết bị sản xuất, quản lí chất lượng sản phẩm,...

Giai đoạn 3: Giải quyết đầu ra cho sản xuất

Để giải quyết đầu ra cho sản xuất, tiêu thụ được nhiều sản phẩm, doanh nghiệp phải có chiến lược quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm hiểu nhu cầu khách hàng và có phương thức phân phối tiện lợi để thoả mãn nhu cầu khách hàng.

3. Bài học thành công và thất bại của doanh nghiệp nhỏ

a) *Bài học thành công*

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của doanh nghiệp nhỏ AH để trả lời câu hỏi:

Khi được hỏi về bài học thành công của doanh nghiệp, anh H vui vẻ chia sẻ: Có nhiều tiêu chí để đánh giá sự thành công của một doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp AH đề cao tiêu chí hiệu quả kinh doanh thể hiện ở việc tăng doanh thu, thị phần, lợi nhuận, thu nhập, tạo việc làm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, đóng góp ngân sách, quy mô sản xuất kinh doanh được mở rộng. Đồng thời còn dựa trên tiêu chí văn hoá thể hiện ở tầm nhìn, giá trị mang lại cho cộng đồng, xã hội, tạo ra môi trường làm việc nhân văn, khuyến khích sự sáng tạo, thân thiện với môi trường,...

Biết mình chỉ là một doanh nghiệp nhỏ, phải cạnh tranh với nhiều đối thủ trên thương trường, anh luôn trăn trở làm thế nào để doanh nghiệp trụ vững, để khách hàng biết đến và tin tưởng sản phẩm của mình. Anh đã cùng các đồng nghiệp suy nghĩ, tìm hiểu nhu cầu thị trường để thiết kế những mẫu sản phẩm mang phong cách riêng, chất liệu mềm mại thân thiện với con người và môi trường, màu sắc trang nhã, lịch sự, khiến người tiêu dùng ưa chuộng. Ngay khi mới thành lập doanh nghiệp, anh đã viết bài chia sẻ tầm nhìn và giá trị của doanh nghiệp tại phần giới thiệu của trang web doanh nghiệp, cam kết thực hiện tốt đạo đức kinh doanh, văn hoá kinh doanh, trách nhiệm đối với cộng đồng,... Nhờ vậy, thương hiệu doanh nghiệp AH ngày càng được nhiều người biết đến. Sản phẩm của doanh nghiệp đã có mặt ở nhiều siêu thị và bắt đầu được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

Sau 10 năm hoạt động, anh nhận thức rõ doanh nghiệp chỉ tồn tại, đứng vững khi tích cực tham gia vào chuỗi giá trị, liên kết với các hộ gia đình, cộng đồng các doanh nghiệp dệt trong xã. Anh động viên các gia đình trong xã bỏ vốn mua máy rồi thuê họ dệt gia công để tạo việc làm, tăng thu nhập cho các gia đình, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Việc làm này giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cung cấp nhiều sản phẩm cho thị trường trong điều kiện nguồn vốn hạn hẹp, nâng cao doanh thu và thu nhập. Anh còn chủ động liên kết với các doanh nghiệp dệt ở địa phương cùng quảng bá hình ảnh về một thương hiệu làng nghề dệt nổi tiếng giúp cho việc quảng bá hình ảnh của doanh nghiệp đến khắp mọi miền Tổ quốc.

?

1/ Từ những chia sẻ của anh H, em rút ra được những bài học gì để dẫn đến thành công của doanh nghiệp nhỏ AH?

2/ Em hãy tìm hiểu và nêu những bài học thành công khác của các doanh nghiệp nhỏ.

Tiêu chí để đánh giá về sự thành công của một doanh nghiệp nhỏ gồm: tiêu chí hiệu quả kinh doanh thể hiện ở việc tăng doanh thu, thị phần, lợi nhuận, thu nhập, tạo việc làm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, đóng góp ngân sách; tiêu chí về quy mô: quy mô vốn, số lượng lao động, sản lượng,... ngày càng tăng; tiêu chí văn hoá thể hiện ở tầm nhìn, giá trị mang lại cho cộng đồng, xã hội, tạo ra môi trường làm việc nhân văn, khuyến khích sự sáng tạo, thân thiện với môi trường,...

Bài học thành công của doanh nghiệp nhỏ AH là sự quan tâm đến việc tạo dựng thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp để chiếm lĩnh thị trường, chiến thắng đối thủ cạnh tranh;

đồng thời là bài học tích cực tham gia vào chuỗi giá trị, liên kết với các hộ gia đình, cộng đồng các doanh nghiệp dệt trong xã,... nâng cao giá trị của doanh nghiệp trong xã hội đồng thời khẳng định vị thế, chỗ đứng và sự đóng góp của doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội.

b) Bài học thất bại

Cùng đọc tiếp chia sẻ của anh H về những bài học thất bại của doanh nghiệp AH để trả lời câu hỏi:

Anh H cho biết, do bản thân còn ít kinh nghiệm quản lí doanh nghiệp lại thêm những khó khăn của một doanh nghiệp nhỏ trong quá trình kinh doanh, không tránh được những thất bại nhưng quan trọng là sau mỗi thất bại anh đều cùng với các đồng nghiệp suy nghĩ, phân tích nguyên nhân, rút ra bài học để không vấp phải những thất bại tương tự.

Lúc mới hoạt động, sản phẩm đầu tiên doanh nghiệp AH bán chạy trên thị trường là loại khăn mặt trơn, khổ nhỏ, chất liệu mịn màng, thân thiện. Anh rất tin tưởng vào chất lượng sản phẩm và nhu cầu của xã hội đối với sản phẩm của mình nên tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất mà không chú ý đến việc cải tiến mẫu mã, chất lượng để cung cấp cho thị trường những sản phẩm mới. Chỉ sau vài tháng, sản phẩm này chậm tiêu thụ, một số khách hàng quen thuộc chuyển sang mua những sản phẩm có chủng loại, mẫu mã mới do doanh nghiệp khác sản xuất. Doanh thu sụt giảm nhanh chóng khiến doanh nghiệp lâm vào khó khăn.

Do công nhân trong các phân xưởng dệt chủ yếu là người trong xã chuyên làm nghề nông, có thu nhập thấp nên khi trả lương cho họ từ 4 – 5 triệu đồng/tháng anh nghĩ chắc họ rất hài lòng nên anh ít quan tâm đến việc tăng lương cho họ. Anh còn không tin tưởng vào khả năng nâng cao tay nghề của những lao động địa phương. Đa phần những lao động có tay nghề cao anh đều tuyển mộ người từ nơi khác đến khiến công nhân trong doanh nghiệp không có động lực tìm tòi, học hỏi nâng cao tay nghề nên năng suất, hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp không cao.

?

1/ Em hãy rút ra những bài học thất bại của doanh nghiệp nhỏ từ sự chia sẻ của anh H.

2/ Theo em, còn bài học thất bại nào khác đối với doanh nghiệp nhỏ?

3/ Trong các bài học thất bại đó, em tâm đắc với bài học thất bại nào nhất? Vì sao?

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết những ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

a. Hồ sơ thành lập công ty không cần có điều lệ công ty.

b. Chỉ có người đại diện pháp luật của công ty mới được nộp hồ sơ thành lập doanh nghiệp.

c. Cơ cấu sản xuất của doanh nghiệp cần quan tâm đến bộ phận sản xuất phụ.

d. Để quản lí chất lượng sản phẩm, doanh nghiệp phải quan tâm đến chất lượng ở từng công đoạn.

2. Em hãy nhận xét hành vi của các nhân vật trong mỗi tình huống sau:

a. Anh D chọn đăng kí mô hình công ty cổ phần cho doanh nghiệp nhỏ của mình để huy động được nhiều vốn.

b. Chị Y chọn đăng kí mô hình doanh nghiệp tư nhân cho doanh nghiệp nhỏ của mình để kinh doanh độc lập.

c. Sau khi thành lập doanh nghiệp, anh T không thực hiện việc khai thuế qua mạng điện tử vì cho rằng không cần thiết.

d. Chuẩn bị thành lập doanh nghiệp nhỏ để kinh doanh, cô X rủ thêm ba người bạn khác cùng mình thành lập công ty hợp danh vì nghĩ rằng đông người cùng kinh doanh như vậy sẽ đỡ vất vả hơn.

3. Em và các bạn cùng thực hiện nhiệm vụ sau:

a. Hãy liệt kê các hồ sơ, giấy tờ cần thiết để tiến hành thủ tục xin phép thành lập công ty.

b. Hãy liệt kê những việc cần làm sau khi thành lập công ty.

4. Em và các bạn cùng thực hiện nhiệm vụ tập phân tích bài học thành công/thất bại của doanh nghiệp:

Cùng nhóm học tập phân tích kết quả tìm hiểu hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể để chỉ ra bài học thành công/thất bại của doanh nghiệp này. Sau đó xây dựng thành vở kịch ngắn chia sẻ bài học và biểu diễn trước lớp.

VẬN DỤNG

1. Từ việc tham gia dự án tìm hiểu mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ ở địa phương (trong bài 4), em hãy viết bài thu hoạch về một bài học thành công của doanh nghiệp này.

2. Em hãy vận dụng kiến thức đã học, tự xây dựng một quy trình tổ chức của một doanh nghiệp nhỏ phù hợp với bản thân trong tương lai.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chuyên đề 3

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

Bài 6: Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam.*
- *Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp.*
- *Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự.*
- *Tích cực, chủ động vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.*



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỞ ĐẦU

Trong hệ thống pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mỗi ngành luật điều chỉnh một lĩnh vực quan hệ xã hội nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của công dân, bảo đảm pháp chế, phòng chống vi phạm pháp luật. Khi tính chất nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật chưa cao, Nhà nước có thể áp dụng các chế tài hành chính, dân sự,... nhưng khi hành vi vi phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cao, Nhà nước sẽ áp dụng các biện pháp xử lí nghiêm khắc đó chính là chế tài hình sự, được quy định trong pháp luật hình sự. Bài học giúp các em hiểu về khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam; nhận biết tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống thường gặp và nêu được ý kiến phân tích, đánh giá, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự.

Em cùng các bạn tham gia trò chơi "Đối mặt": Kể về các hành vi vi phạm pháp luật hình sự Việt Nam và chia sẻ bài học rút ra từ hành vi vi phạm đó.

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm pháp luật hình sự và các thuật ngữ cơ bản của pháp luật hình sự

a) Khái niệm pháp luật hình sự

Em hãy đọc thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, luật hình sự có nhiệm vụ bảo vệ các quan hệ xã hội cơ bản và quan trọng nhất, đó là: bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, Nhà nước, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Quan hệ xã hội được luật hình sự điều chỉnh là quan hệ giữa Nhà nước và người phạm tội khi người đó thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm.

❷ M đã sử dụng tài khoản mạng xã hội đăng tải nhiều nội dung sai sự thật, xuyên tạc, nói xấu chính quyền nhằm chống phá Đảng và Nhà nước, gây hoang mang trong nhân dân. M bị Toà án nhân dân tuyên phạt 7 năm tù về tội phát tán thông tin, tài liệu nhằm chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoản 1 Điều 117 Bộ luật Hình sự)[1].

?

1/ M đã có hành vi vi phạm pháp luật như thế nào? M đã phải gánh chịu hậu quả pháp lí gì?

2/ Pháp luật hình sự có vị trí, vai trò như thế nào trong hệ thống pháp luật Việt Nam?

Pháp luật hình sự là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm, đồng thời quy định hình phạt áp dụng đối với cá nhân và pháp nhân thực hiện các tội phạm đó.

Bộ luật Hình sự có nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội; giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Bộ luật này quy định về tội phạm và hình phạt (Điều 1 Bộ luật Hình sự).

b) Các thuật ngữ cơ bản của pháp luật hình sự

- ***Tội phạm***

Em hãy đọc thông tin, tình huống sau để trả lời câu hỏi:

❶ Cơ sở của trách nhiệm hình sự: Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật Hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự (khoản 1 Điều 2 Bộ luật Hình sự).

(1) Bộ luật Hình sự được nhắc đến trong cuốn sách này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

② Thấy N (18 tuổi) tham gia đua xe, A (18 tuổi) đi theo cổ vũ. Nhìn thấy công an, N phóng xe bỏ chạy và đâm vào người qua đường làm nạn nhân bị xây xát nhẹ. N và A cùng bị bắt. A bị xử phạt vi phạm hành chính do hành vi cổ vũ đua xe trái phép. N bị đưa ra xét xử vì phạm tội đua xe trái phép theo quy định tại Điều 266 Bộ luật Hình sự.

?

1/ Hành vi vi phạm pháp luật của A và N đã gây tác hại như thế nào đối với xã hội?

2/ Vì sao N bị đưa ra xét xử, còn A chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính?

3/ Em hãy chỉ ra các dấu hiệu sau trong hành vi vi phạm pháp luật của N:

- *Tính nguy hiểm cho xã hội*
- *Tính có lỗi*
- *Tính trái pháp luật*
- *Tính chịu hình phạt.*

– Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lí hình sự.

Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lí bằng các biện pháp khác.

(Điều 8 Bộ luật Hình sự)

– Theo pháp luật hình sự Việt Nam, hành vi bị coi là tội phạm được phân biệt với những hành vi không phải là tội phạm qua các dấu hiệu:

+ Tính nguy hiểm cho xã hội: là dấu hiệu cơ bản, quan trọng nhất, quyết định những dấu hiệu khác của tội phạm. Tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được xác định qua tầm quan trọng của các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ bị hành vi đó xâm hại. Hậu quả thiệt hại do hành vi đó gây ra hoặc đe doạ gây ra cho xã hội càng lớn, càng nghiêm trọng thì tội phạm có tính nguy hiểm càng cao.

+ Tính có lỗi: Lỗi là thái độ chủ quan của một người đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra và đối với hậu quả của hành vi đó thể hiện dưới dạng cố ý hoặc vô ý.

+ Tính trái pháp luật hình sự: Một hành vi nguy hiểm cho xã hội chỉ có thể bị coi là tội phạm nếu hành vi đó được quy định trong Bộ luật Hình sự. Tính trái pháp luật hình sự là dấu hiệu bắt buộc phải có của tội phạm.

+ Tính chịu hình phạt: là hậu quả của hành vi phạm tội. Không có tội phạm thì không có hình phạt.

+ Năng lực trách nhiệm hình sự: là khả năng nhận thức được hành vi nguy hiểm cho xã hội và khả năng điều khiển được hành vi của một người.

– Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, tội phạm được phân thành bốn loại sau:
  + Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 3 năm.
  + Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là từ trên 3 năm đến 7 năm tù.
  + Tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là từ trên 7 năm đến 15 năm tù.
  + Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là từ trên 15 năm đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

(Khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự)

- ***Năng lực trách nhiệm hình sự***

Em hãy đọc các thông tin, tình huống sau để trả lời câu hỏi:

❶ Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự – tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự.

❷ Đang đi trên đường, A bỗng bị D – một người mắc bệnh tâm thần lao vào đánh, khiến A bị thương nặng.

❸ Do mâu thuẫn cá nhân, H và N (cùng 21 tuổi) đã đánh nhau, N bị thương nặng. Qua điều tra, H bị đưa ra truy tố về tội cố ý gây thương tích.

?

1/ D và H có phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình không? Vì sao?

2/ Em hãy nêu những căn cứ để xác định một người có hay không có năng lực trách nhiệm hình sự.

– Năng lực trách nhiệm hình sự được xác định dựa vào độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của người thực hiện hành vi.
– Theo quy định Bộ luật Hình sự, những người không có năng lực trách nhiệm hình sự là:
  + Trẻ em dưới 14 tuổi (Điều 12 Bộ luật Hình sự).
  + Người đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình (Điều 21 Bộ luật Hình sự).

Một người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi thì người đó ở trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Họ không bị coi là phạm tội và Nhà nước áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với họ.

- ***Trách nhiệm hình sự***

Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Công ty A kí hợp đồng mua nguyên liệu của ông B để sản xuất. Do ông B không giao hàng đúng thời hạn khiến Công ty A bị thiệt hại. Theo hợp đồng, ông B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty A.

2. Ông S là người nghiện, thường xuyên sử dụng ma tuý. Ông S bị công an bắt khi đang vận chuyển ma tuý nên đã bị đưa ra xét xử và Toà án tuyên phạt 2 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma tuý (Điều 250 Bộ luật Hình sự).

?

1/ Trong hai trường hợp trên, ai là người phạm tội? Vì sao?

2/ Em hãy nêu một ví dụ về trách nhiệm hình sự.

- Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lí bất lợi mà người phạm tội phải gánh chịu do hành vi tội phạm của mình như: hình phạt, các biện pháp tư pháp khác được quy định trong Bộ luật Hình sự nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền và lợi ích của người phạm tội.
- Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm pháp lí nghiêm khắc nhất do Toà án áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội.
- Chỉ người nào phạm tội đã được quy định trong Bộ luật Hình sự mới phải chịu trách nhiệm hình sự.

- ***Hình phạt***

Phân tích trường hợp của ông S (ở nội dung *trách nhiệm hình sự*) để trả lời câu hỏi:

?

1/ Việc Toà án kết tội ông S nhằm mục đích gì?

2/ Theo em, hình phạt có phải là sự trừng phạt đối với người phạm tội không? Vì sao?

- Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật Hình sự, do Toà án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó (Điều 30 Bộ luật Hình sự).
- Hình phạt là công cụ hữu hiệu được Nhà nước sử dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- Mục đích của hình phạt: trừng trị người phạm tội, ngăn ngừa họ phạm tội mới; cải tạo, giáo dục họ thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Đồng thời, hình phạt còn có tác dụng răn đe mọi người không được phạm tội, góp phần giáo dục công dân tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

– Theo quy định của Bộ luật Hình sự, có các loại hình phạt như sau:
  + Hình phạt chính bao gồm: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình.
  + Hình phạt bổ sung bao gồm: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản; phạt tiền (khi không áp dụng là hình phạt chính); trục xuất (khi không áp dụng là hình phạt chính).

Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.

2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam

a) *Nguyên tắc pháp chế*

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật Hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự; Chỉ pháp nhân thương mại nào phạm tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu trách nhiệm hình sự (Điều 2 Bộ luật Hình sự).

❷ Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Toà án đã có hiệu lực pháp luật (khoản 1 Điều 31 Hiến pháp năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2025).

❸ V (17 tuổi) và H (19 tuổi) yêu nhau. Vì V có thai nên hai người quyết định tổ chức đám cưới và về chung sống. Hàng xóm nói V và H phạm tội tảo hôn vì cả hai chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) không quy định tội tảo hôn. Do đó, V và H chỉ bị xử lí hành chính về hành vi vi phạm điều kiện kết hôn.

?

1/ Yêu cầu tuân thủ pháp luật được thể hiện như thế nào trong quy định tại Điều 2 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 31 Hiến pháp?

2/ Vì sao V và H chỉ bị xử lí hành chính về hành vi vi phạm điều kiện kết hôn?

3/ Tại sao pháp luật hình sự cần có nguyên tắc pháp chế?

Nguyên tắc pháp chế trong luật hình sự Việt Nam được thể hiện ở việc xét xử hình sự phải đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không xử oan người vô tội, hình phạt phải tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Nguyên tắc pháp chế đòi hỏi việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội phải tuân thủ các quy định của pháp luật hình sự. Chỉ được kết tội về tội danh cụ thể đã được quy định trong Bộ luật Hình sự, chỉ được tuyên hình phạt trong khung hình phạt mà Bộ luật Hình sự quy định.

b) *Nguyên tắc bình đẳng*

Em hãy đọc thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Điều 16 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: "Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội". Cụ thể hoá nguyên tắc hiến định này, điểm b khoản 1 Điều 3

Bộ luật Hình sự quy định: "Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội".

2. C và P (nữ) cùng tham gia đua xe trái phép, cả hai cùng nhóm đua xe bị bắt. Thấy P lo lắng, C an ủi: Bạn là nữ mà, pháp luật ưu ái phụ nữ nên bạn không phải chịu hình phạt đâu.

?

1/ Theo em, ý kiến của C đúng hay sai? Vì sao?

2/ Vì sao pháp luật hình sự cần có nguyên tắc bình đẳng?

Trong luật hình sự, khi xét xử bất cứ một tội danh nào đều không phân biệt đối xử, không quy định những quyền, đặc lợi cho tầng lớp nhân dân nào trong xã hội vì địa vị xã hội, vì tình trạng tài sản của họ.

Mọi công dân Việt Nam, không phân biệt địa vị xã hội, giới tính, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, vùng miền đều được luật hình sự Việt Nam đối xử công bằng như nhau, không miễn trừ cho ai, không cho ai được hưởng quyền ưu đãi ngoại lệ. Mọi người phạm tội như nhau đều bị xử lí như nhau, việc áp dụng hình phạt chỉ căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

c) *Nguyên tắc dân chủ*

Em hãy đọc thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Dân chủ là quyền làm chủ của nhân dân, sự tham gia rộng rãi của nhân dân vào quá trình quản lí nhà nước, quản lí xã hội. Nguyên tắc dân chủ là nguyên tắc hiến định được thể hiện tại nhiều điều trong Hiến pháp. Khoản 1 Điều 30 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: "Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân". Luật hình sự coi việc đấu tranh phòng chống tội phạm là sự nghiệp của toàn dân. Khoản 3 Điều 4 Bộ luật Hình sự quy định: "Mọi công dân có nghĩa vụ tích cực tham gia phòng, chống tội phạm". Bộ luật Hình sự còn dành hẳn Chương XV quy định về các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân.

2. Tức giận vì bị bà H làm đơn tố cáo việc gia đình mình xây nhà lấn chiếm đất, ông C đã đánh bà H bị thương nặng. Qua điều tra của cơ quan có thẩm quyền, ông C bị bắt và đưa ra xét xử về tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo (Điều 166 Bộ luật Hình sự) và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác (Điều 134 Bộ luật Hình sự).

3. Trong quá trình xây dựng Bộ luật Hình sự năm 2015, nhiều văn bản của các cá nhân, tổ chức được gửi đến Ban soạn thảo để góp ý, sửa đổi, bổ sung các quy định trong dự thảo luật. Nhiều ý kiến hợp lí đã được Ban soạn thảo ghi nhận.

?

1/ Trong trường hợp trên, pháp luật hình sự đã bảo vệ quyền tố cáo của bà H như thế nào? Ông C đã bị xử lí về các tội danh nào?

2/ Việc các cá nhân, tổ chức tham gia góp ý xây dựng Bộ luật Hình sự chứng tỏ điều gì?

Nguyên tắc dân chủ là nguyên tắc hiến định, trong luật hình sự, nội dung của nguyên tắc này thể hiện:

Luật hình sự bảo vệ các quyền dân chủ của công dân trong tất cả các mặt của đời sống xã hội, kiên quyết xử lí các hành vi xâm phạm những quyền dân chủ của công dân; bảo đảm cho nhân dân lao động tự mình hay thông qua các tổ chức xã hội tham gia vào xây dựng luật hình sự, giám sát việc áp dụng Bộ luật Hình sự, đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm.

d) Nguyên tắc nhân đạo

Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Chị M phạm tội nhưng được Toà án cho hoãn chấp hành hình phạt vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.
2. Anh T bị Toà án tuyên phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Sau khi gây án, anh T rất ăn năn, hối hận và thành khẩn khai báo. Trong khi chờ thi hành án, anh T đã cứu được 2 trẻ em bị đuối nước. Nhờ vậy, anh T được miễn chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 62 Bộ luật Hình sự.

?

1/ Em hãy cho biết sự cần thiết và ý nghĩa của nguyên tắc nhân đạo trong pháp luật hình sự ở trường hợp 1 và 2.

2/ Nêu ví dụ thể hiện nguyên tắc nhân đạo của pháp luật hình sự.

– Nguyên tắc nhân đạo là một trong những nguyên tắc cơ bản của luật hình sự. Nội dung cơ bản của nguyên tắc nhân đạo là tạo điều kiện cho người phạm tội tự cải tạo, làm lại cuộc đời và có cơ hội để sớm hoà nhập vào cộng đồng. Hình phạt trong pháp luật hình sự không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giúp họ trở thành công dân có ích cho xã hội.

– Nguyên tắc nhân đạo được thể hiện trong nhiều điều luật của Bộ luật Hình sự và tập trung trong nguyên tắc xử lí người phạm tội (khoản 1 Điều 3), đó là:

+ Khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, lập công chuộc tội, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra.
+ Đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, thì có thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, giao họ cho cơ quan, tổ chức hoặc gia đình giám sát, giáo dục.
+ Đối với người bị phạt tù thì buộc họ phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội; nếu họ có đủ điều kiện do Bộ luật Hình sự quy định, thì có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện.
+ Người đã chấp hành xong hình phạt được tạo điều kiện làm ăn, sinh sống lương thiện, hoà nhập với cộng đồng, khi có đủ điều kiện do luật định thì được xoá án tích.

- Không áp dụng hình phạt tử hình đối với người dưới 18 tuổi khi phạm tội, phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi hoặc người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử (khoản 2 Điều 40 Bộ luật Hình sự).
- Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội (khoản 2 Điều 5 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).

e) *Nguyên tắc hành vi*

Em hãy đọc tình huống sau để trả lời câu hỏi:

Nhìn thấy B đi cùng M, T nghĩ B đã xen vào tình yêu giữa mình và M. Vì vậy, T luôn nuôi ý định trả thù B và tuyên bố sẽ có ngày cho B một bài học. Lo sợ vì lời đe doạ của T, B tố cáo T với cơ quan công an. Qua điều tra, cơ quan công an kết luận: Ý định "cho B một bài học" không phải là hành vi vi phạm pháp luật hình sự vì thế T không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

?

1/ Em hãy đưa ra căn cứ để khẳng định T không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2/ Tại sao khi truy cứu trách nhiệm hình sự cần dựa trên nguyên tắc hành vi? Nêu ví dụ minh hoạ.

Luật hình sự không cho phép truy cứu trách nhiệm hình sự một người về tư tưởng của họ mà chỉ được truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của họ khi hành vi đó thoả mãn các dấu hiệu của tội phạm cụ thể được quy phạm pháp luật hình sự quy định.

Nguyên tắc hành vi được thể hiện rõ trong Điều 8 Bộ luật Hình sự: "Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự..." (khoản 1). Các hành vi phạm tội được mô tả trong từng tội danh cụ thể của Bộ luật Hình sự. Bằng nguyên tắc hành vi, ngành luật hình sự Việt Nam cấm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tư tưởng của con người.

g) *Nguyên tắc có lỗi*

Em hãy đọc thông tin và các tình huống sau để trả lời câu hỏi:

1. Vô ý phạm tội là phạm tội trong những trường hợp sau đây: 1/ Người phạm tội tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được; 2/ Người phạm tội không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó (Điều 11 Bộ luật Hình sự).
2. Cho rằng M (15 tuổi) nói xấu mình trên mạng xã hội, A (16 tuổi) rủ một nhóm bạn đánh M khiến M bị chấn thương nặng.
3. Do nhiều việc, lại đông bệnh nhân, y tá P đã phát nhầm thuốc cho người bệnh. Hậu quả bệnh nhân bị ngộ độc do phản ứng thuốc.

4 Đang đi đúng phần đường của mình, anh C bị một xe đi ngược chiều phóng nhanh, lấn đường đâm phải. Kết quả người đi lấn đường bị thương nặng. Qua điều tra, xác minh, anh C không có lỗi.

?

1/ A, y tá P và anh C, ai bị truy cứu trách nhiệm hình sự? Vì sao?

2/ Em hãy chỉ ra lỗi trong hành vi của A và y tá P trong các trường hợp trên.

3/ Em hãy nêu sự cần thiết và ý nghĩa của nguyên tắc có lỗi trong pháp luật hình sự. Nêu ví dụ minh hoạ.

Nguyên tắc có lỗi trong pháp luật hình sự thể hiện, một người thực hiện hành vi gây thiệt hại cho xã hội chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi người đó có lỗi. Những hành vi gây thiệt hại cho xã hội nhưng người thực hiện hành vi đó không có lỗi (vì những lí do như: họ bị mất năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi vì mắc bệnh tâm thần hoặc họ ở trong tình trạng bất khả kháng) thì không bị coi là tội phạm và chủ thể thực hiện hành vi đó không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Theo Điều 10 và Điều 11 Bộ luật Hình sự có hai loại lỗi: cố ý phạm tội và vô ý phạm tội.

– Lỗi cố ý phạm tội:
  + Lỗi cố ý trực tiếp: Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra.
  + Lỗi cố ý gián tiếp: Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra.
– Lỗi vô ý phạm tội:
  + Vô ý do quá tự tin: Người phạm tội tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được.
  + Vô ý do cẩu thả: Người phạm tội không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó.

h) Nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự

Em hãy đọc tình huống sau để trả lời câu hỏi:

A và B bị công an bắt vì phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khoẻ cho người khác trong một vụ án (theo Điều 134 Bộ luật Hình sự). Sau khi xem xét tính chất, mức độ tham gia, đặc điểm nhân thân của A và B, Toà án đã quyết định A phải chịu mức hình phạt nặng hơn B do A là người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho nạn nhân. B giữ vai trò là người giúp sức nên bị áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn A.

?

1/ Vì sao A và B chịu mức hình phạt khác nhau? Điều đó thể hiện sự phân hoá như thế nào trong trách nhiệm hình sự?

2/ Em hãy nêu sự cần thiết và ý nghĩa của nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự trong việc áp dụng hình phạt đối với tội phạm.

Trong pháp luật hình sự, nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự được biểu hiện qua việc:

- Pháp luật hình sự căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội làm cơ sở phân loại tội phạm, xác định hình phạt và cụ thể hoá hình phạt trong từng trường hợp.
- Phân loại tội phạm thành các nhóm tội khác nhau để có các quy định khác nhau về trách nhiệm hình sự.
- Đa dạng hoá hệ thống hình phạt.
- Phân hoá chế tài của mỗi tội thành nhiều khung hình phạt khác nhau,...
- Chi tiết hoá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (Điều 51, 52 Bộ luật Hình sự).
- Khi quyết định hình phạt đối với những người đồng phạm, Toà án phải xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự thuộc người đồng phạm nào, thì chỉ áp dụng đối với người đó (Điều 58 Bộ luật Hình sự).

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với nhận định nào dưới đây về tội phạm? Vì sao?

a. Tất cả những hành vi nguy hiểm cho xã hội đều là tội phạm.

b. Một hành vi bị coi là tội phạm khi có dấu hiệu có lỗi và gây nguy hiểm cho xã hội.

c. Trong một số trường hợp, hành vi đe doạ sẽ gây ra thiệt hại cho xã hội cũng là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

d. Đối với mỗi tội danh, người phạm tội sẽ bị áp dụng nhiều hình phạt chính.

e. Hình phạt được áp dụng dựa trên hậu quả của hành vi phạm tội.

g. Mục đích của hình phạt là trừng trị người phạm tội.

2. Hãy chỉ ra tác hại và hậu quả của các hành vi vi phạm pháp luật hình sự sau:

a. Đua xe trái phép.

b. Trộm cắp tài sản của công dân.

c. Trả thù người tố cáo.

d. Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân.

e. Vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới.

3. Trường hợp nào sau đây phải chịu trách nhiệm hình sự? Vì sao?

a. Q (14 tuổi) đẩy cửa, không nhìn thấy một cậu bé đang trốn sau cánh cửa, làm cậu bé ngã gãy chân, tỉ lệ thương tích 15%.

b. O (15 tuổi) thiếu tiền chơi điện tử nên rủ T lấy cắp xe đạp trị giá 3 triệu đồng để bán lấy tiền.

c. Do mâu thuẫn cá nhân, N (16 tuổi) đã đánh bạn bị thương (tỉ lệ thương tích 9%).

d. Phát hiện chiếc xe máy (trị giá 8 triệu đồng) trước cổng nhà một người dân, Y (16 tuổi) bẻ khoá lấy cắp xe, còn H (14 tuổi) đứng cảnh giới.

4. Em hãy cho biết nguyên tắc nào của pháp luật hình sự Việt Nam được áp dụng trong các trường hợp sau:

a. Do cải tạo tốt trong quá trình thi hành án, anh D được xét giảm thời gian chấp hành hình phạt và ra tù sớm trước thời hạn 2 năm.

b. A và B bị công an bắt vì cùng phạm tội trộm cắp tài sản trong một vụ án. Sau khi xem xét tính chất, mức độ tham gia, đặc điểm nhân thân của A và B, Toà án đã quyết định A và B phải chịu mức hình phạt khác nhau tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

c. T tố cáo với cơ quan công an ông H có ý định chiếm đoạt ngôi nhà gia đình mình đang ở. Xem xét đơn tố cáo của T, cơ quan công an kết luận không có cơ sở pháp lí để khởi tố vụ án.

d. Bác sĩ V là người có năng lực, luôn tìm tòi phương pháp mới để điều trị cho bệnh nhân. Một lần, bác sĩ V tự tin thử nghiệm kết quả nghiên cứu của mình nhưng bệnh nhân đã bị tử vong do phản ứng thuốc. Bác sĩ V bị truy cứu trách nhiệm hình sự với lỗi vô ý làm chết người.

e. Ông N bị Toà án kết tội vì giam giữ người trái pháp luật.

5. Em hãy phân tích tác hại, hậu quả có thể xảy ra nếu Y, N thực hiện ý định của mình.

a. Để có tiền chơi điện tử, Y có ý định trộm xe đạp bán lấy tiền.

b. Muốn có tiền tiêu xài nên N định giúp B mang chiếc xe máy ăn trộm đi tiêu thụ hộ để được trả tiền công như B đã hứa.

6. Em hãy cùng bạn đóng vai để đưa ra lời khuyên cho S và Ph trong các tình huống sau:

a. Trên đường đi học về, S và các bạn phát hiện hai thanh niên đang loay hoay phá khoá để lấy xe máy trước cửa hàng điện thoại. S muốn kêu to để mọi người xung quanh biết nhưng các bạn kéo S đi vì sợ bị đánh.

b. Biết Ph thích chiếc điện thoại đời mới nhưng không có tiền, ông M (một người nghiện ma tuý) đã bảo nếu Ph đi giao ma tuý giúp ông, ông sẽ cho tiền mua điện thoại.

VẬN DỤNG

1. Em hãy viết bài chia sẻ quan điểm cá nhân về vai trò của pháp luật hình sự trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Trong thời gian chấp hành án tù tại trại giam, anh X thật sự ăn năn, hối lỗi về việc làm của mình nên tích cực học tập, tự giác chấp hành nội quy sinh hoạt, lao động của trại giam. Anh đã được giảm án 3 năm tù và được ra tù trước thời hạn.

Em hãy viết một đoạn văn chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của bản thân về trường hợp anh X.

Bài 7: Pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên.*
- *Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự của người chưa thành niên trong các tình huống đơn giản thường gặp.*
- *Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự.*
- *Tích cực, chủ động vận động người chưa thành niên chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.*

MỞ ĐẦU

Trong xã hội hiện nay, vẫn xảy ra trường hợp người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự. Do chưa phát triển đầy đủ về thể chất, nhận thức và tâm lí, người chưa thành niên cần được pháp luật xử lí theo những quy định phù hợp, bảo đảm tính nhân đạo và giáo dục. Vì vậy, pháp luật hình sự nước ta có những quy định riêng với người chưa thành niên phạm tội. Bài học này giúp chúng ta biết được nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên như: tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nguyên tắc xử lí đối với người chưa thành niên phạm tội. Qua đó, các em tự xây dựng ý thức chấp hành pháp luật hình sự và đấu tranh phòng, chống tội phạm ở lứa tuổi thanh thiếu niên.

Em hãy kể về một trường hợp người chưa thành niên phạm tội và cho biết hậu quả người đó phải gánh chịu.

KHÁM PHÁ

1. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự

Em hãy đọc các thông tin, tình huống sau để trả lời câu hỏi:

❶ Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là bất kì người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn (Điều 1 Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em).

❷ Người chưa thành niên là người chưa đủ mười tám tuổi (khoản 1 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015).

❸ Do thiếu tiền tiêu xài và chơi game, S (tròn 17 tuổi) đã rủ em họ là H (13 tuổi 6 tháng) cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại một nhà dân vào ngày 22 – 01 – 2026. Hai người có

sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể: S trực tiếp đột nhập vào nhà để lấy trộm máy tính và tiền mặt, còn H đứng bên ngoài cảnh giới. Tổng giá trị tài sản mà hai đối tượng trộm cắp theo kết luận định giá của cơ quan chức năng là 30 triệu đồng.

?

1/ Trong tình huống trên, ai là người phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản? Vì sao?

2/ Theo em, tại sao khi xử lí hành vi vi phạm pháp luật hình sự phải xác định rõ tuổi của người vi phạm?

– Người chưa thành niên là người chưa đủ mười tám tuổi (khoản 1 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015).

– Người chưa thành niên phạm tội là người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự trong độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi (khoản 1 Điều 3 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).

+ Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật Hình sự có quy định khác (khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự).

+ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự (khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự).

2. Nguyên tắc xử lí đối với người chưa thành niên phạm tội

Em có biết?

Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội (trích)

1. Người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

b) Có người đại diện tham gia tố tụng;

c) Được sự hỗ trợ của chuyên gia y tế, tâm lí, giáo dục, xã hội học trong trường hợp cần thiết;

e) Được trợ giúp pháp lí theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng (trích)

1. Người chưa thành niên là bị hại có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

d) Được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án;

đ) Được bảo đảm giữ bí mật cá nhân trong suốt quá trình giải quyết vụ việc, vụ án.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lí chuyển hướng (trích)

1. Người chấp hành biện pháp xử lí chuyển hướng có các quyền sau đây:

b) Được lao động, học tập, hướng nghiệp, học nghề; được tham gia chương trình tham vấn, phát triển kĩ năng sống;

đ) Được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp xử lí chuyển hướng;

2. Người chấp hành biện pháp xử lí chuyển hướng có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lí chuyển hướng;

b) Tuân thủ pháp luật, chấp hành nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc;

c) Chịu sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lí chuyển hướng;

đ) Trình diện cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lí chuyển hướng tại cộng đồng.

Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Do cần tiền tiêu xài, T (16 tuổi 4 tháng) điều khiển xe máy trên đường phố, khi thấy một người phụ nữ đang sử dụng điện thoại iPhone (trị giá khoảng 10 triệu đồng), T đã áp sát và cướp giật rồi bỏ chạy. T bị công an bắt giữ. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

   Xét các tình tiết như: T phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả và chưa đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử đã ra phán quyết: T phạm tội cướp giật tài sản (theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự) và áp dụng hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng. Đồng thời, giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục.

2. Do mâu thuẫn cá nhân, M (15 tuổi) đã dùng tay đánh bạn gây thương tích, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 5%. Hội đồng xét xử nhận thấy M chưa đủ 16 tuổi, phạm tội lần đầu, tỉ lệ thương tích của nạn nhân dưới 11% (phạm tội ít nghiêm trọng) đã quyết định không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M và áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại và xin lỗi nạn nhân.

?

1/ Việc xử lí đối với T và M trong các tình huống trên thể hiện những nguyên tắc nào trong xử lí người chưa thành niên phạm tội?

2/ Theo em, các quyết định xử lí trên có ý nghĩa gì đối với việc giáo dục, giúp người chưa thành niên sửa chữa sai lầm và phát triển lành mạnh?

Theo Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12,...), việc xử lí người chưa thành niên phạm tội theo các nguyên tắc sau:

- Việc xử lí người chưa thành niên phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của họ.
- Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.
- Việc xử lí đối với người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, độ tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.
- Toà án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lí chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.
- Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

– Chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.
– Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.
– ...

3. Các biện pháp xử lí đối với người chưa thành niên phạm tội

a) *Một số biện pháp xử lí chuyển hướng*

Biện pháp xử lí chuyển hướng là biện pháp giám sát, giáo dục, phòng ngừa áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, bao gồm các biện pháp xử lí chuyển hướng tại cộng đồng và biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng (khoản 8 Điều 3 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).

- ***Biện pháp khiển trách***

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Khiển trách có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự; Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án (khoản 2 Điều 40 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).

❷ H (17 tuổi) bị bắt về hành vi trộm cắp điện thoại di động trị giá 3,5 triệu đồng. Đây là lần đầu H phạm tội. Sau khi được bố mẹ phân tích, giảng giải, H đã nhận thức rõ sai phạm của mình, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi và tự nguyện đến cơ quan công an khai báo về hành vi trộm cắp. Qua điều tra, xác minh, thủ trưởng cơ quan điều tra quyết định miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp khiển trách đối với H nhằm giáo dục, giúp H sửa chữa lỗi lầm.

?

1/ Thủ trưởng cơ quan điều tra căn cứ vào những yếu tố nào để quyết định áp dụng biện pháp khiển trách đối với H? Việc áp dụng biện pháp khiển trách đối với H nhằm mục đích gì?

2/ Theo em, áp dụng biện pháp khiển trách có ý nghĩa như thế nào đối với người chưa thành niên phạm tội?

– Khiển trách là việc phê bình nghiêm khắc đối với người chưa thành niên phạm tội, trong đó giải thích về thiệt hại mà người chưa thành niên đã gây ra và hậu quả nếu tiếp tục vi phạm. Việc khiển trách được thi hành ngay tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lí chuyển hướng, tại phiên toà hoặc được thi hành tại Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên phạm tội cư trú (khoản 1 Điều 40 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).
– Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp khiển trách phải thực hiện các nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lí chuyển hướng từ 3 tháng đến 1 năm như sau:
  + Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lí chuyển hướng;
  + Tuân thủ pháp luật, chấp hành nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc;
  + Chịu sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lí chuyển hướng;

+ Báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lí chuyển hướng khi được yêu cầu;
+ Trình diện cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lí chuyển hướng tại cộng đồng.

(Khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024)

– Biện pháp khiển trách đối với người chưa thành niên phạm tội mang ý nghĩa nhân đạo sâu sắc, nhằm thay thế sự trừng trị bằng việc giáo dục và răn đe để các em nhận thức rõ sai lầm, từ đó có cơ hội tự sửa chữa mà không phải mang án tích. Việc áp dụng biện pháp này giúp bảo vệ tâm lí non nớt của người chưa thành niên khỏi sự kì thị của xã hội và tác động tiêu cực từ môi trường giam giữ, đồng thời đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình và chính quyền địa phương trong việc phối hợp giám sát, uốn nắn hành vi để các em sớm trở thành công dân có ích.

- ***Biện pháp bồi thường thiệt hại***

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Bồi thường thiệt hại có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:
   – Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định.
   – Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định.
2. B (16 tuổi) bị cơ quan công an bắt giữ về hành vi phóng xe máy nhanh, vượt ẩu, gây tai nạn giao thông khiến chị H đi đường bị thương nặng (tỉ lệ thương tích 12%), xe máy bị hỏng. Sau khi gây tai nạn, B và gia đình đưa chị H vào viện điều trị, sửa chữa xe máy, bồi thường thiệt hại. Trước sự ăn năn, hối lỗi của B và sự quan tâm của gia đình B, chị H đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho B. Hội đồng xét xử đã ra quyết định áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại đối với B.

?

1/ Hội đồng xét xử căn cứ vào những yếu tố nào để quyết định áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại đối với B? Việc áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại nhằm mục đích gì?

2/ Theo em, biện pháp bồi thường thiệt hại có ý nghĩa như thế nào trong việc giúp người chưa thành niên phạm tội sửa chữa sai lầm và phát triển lành mạnh?

– Bồi thường thiệt hại là việc người chưa thành niên phạm tội hoặc cha, mẹ của họ khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội do người chưa thành niên gây ra bằng cách đền bù tổn hại về vật chất, tinh thần do xâm hại đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của bị hại.

– Bồi thường thiệt hại được áp dụng khi có sự đồng thuận của bị hại hoặc người đại diện của họ. Cơ quan có thẩm quyền ấn định thời gian thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nhưng không quá 1 năm.

– Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại phải thực hiện các nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lí chuyển hướng trong thời gian từ 3 tháng đến 1 năm.

(Điều 42 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024)

– Biện pháp bồi thường thiệt hại đối với người chưa thành niên phạm tội có ý nghĩa khắc phục hậu quả do hành vi gây ra, bảo vệ quyền lợi của người bị hại, đồng thời giáo dục người chưa thành niên ý thức trách nhiệm và nhận thức được hậu quả hành vi của mình. Biện pháp này thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho người chưa thành niên sửa chữa lỗi lầm, tái hoà nhập cộng đồng và góp phần phòng ngừa tội phạm.

- ***Biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu***

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Giáo dục tại xã, phường, đặc khu có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây: Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp pháp luật quy định; Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp pháp luật quy định.
2. P (17 tuổi) cư trú tại xã Đ, tỉnh Y bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (khung hình phạt áp dụng là phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm). Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu đối với P, giao cho Uỷ ban nhân dân xã Đ giám sát, giáo dục P. P không được đi khỏi nơi cư trú khi không được phép, đồng thời phải chịu sự giám sát, giáo dục của Uỷ ban nhân dân xã và gia đình.

?

1/ Hội đồng xét xử căn cứ vào những yếu tố nào để quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu đối với P?

2/ Theo em, biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu có ý nghĩa như thế nào trong việc giúp cho người chưa thành niên phạm tội sửa chữa sai lầm và hoà nhập cộng đồng?

– Giáo dục tại xã, phường, đặc khu là việc buộc người chưa thành niên phạm tội phải chịu sự quản lí, giám sát, giáo dục của Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú về việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nội quy, quy chế của nơi cư trú, nơi học tập, nơi làm việc.

– Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu và thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lí chuyển hướng là từ 6 tháng đến 2 năm.

(Điều 43 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024)

– Biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu giúp người chưa thành niên được quản lí và giáo dục ngay tại cộng đồng, tạo điều kiện sửa chữa sai lầm mà không bị cách li khỏi xã hội. Biện pháp này góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, phát huy vai trò của gia đình, chính quyền và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục, phòng ngừa tái phạm, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- ***Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng***

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Theo Điều 51 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, giáo dục tại trường giáo dưỡng có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác, tội mua bán người, tội mua bán người dưới 16 tuổi, tội cướp tài sản, tội cướp giật tài sản, tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội vận chuyển trái phép chất ma tuý, tội mua bán trái phép chất ma tuý, tội chiếm đoạt chất ma tuý, trừ trường hợp người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.
- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác, tội cướp giật tài sản, trừ trường hợp người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

2 A (14 tuổi) sống với bà ngoại già yếu. Do thiếu sự quan tâm, chăm sóc và giáo dục của gia đình, A bị nhóm bạn xấu rủ rê và tham gia vào nhiều hành vi vi phạm pháp luật như gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản tại địa phương. A bị bắt khi tham gia một vụ cướp giật tài sản. Khi xét xử vụ án, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và môi trường sống của A để ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với A. Trong thời gian sống ở trường, được sự giáo dục, dạy dỗ của cán bộ, giáo viên, được học văn hoá,... A đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ học tập, lao động theo sự quản lí của nhà trường. A được nhà trường đề nghị Toà án xem xét để có thể quyết định chấm dứt trước thời hạn giáo dục tại trường giáo dưỡng.

?

1/ Hội đồng xét xử căn cứ vào những yếu tố nào quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với A?

2/ Trong trường giáo dưỡng, A đã có những tiến bộ gì để được nhà trường đề nghị Toà án xem xét chấm dứt trước thời hạn biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng?

3/ Theo em, biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng giúp ích gì cho việc giáo dục người chưa thành niên phạm tội?

- Giáo dục tại trường giáo dưỡng là việc buộc người chưa thành niên phạm tội học văn hoá, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lí, giáo dục trong một tổ chức giáo dục có kỉ luật chặt chẽ theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 51 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).
- Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là từ 6 tháng đến 2 năm.
- Học sinh đã chấp hành được một phần hai thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và xếp loại thi đua từ loại khá trở lên có thể được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Tích cực học tập, có nhiều tiến bộ; đã lập công (Điều 110 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).
- Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng có ý nghĩa giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật được giáo dục, rèn luyện trong môi trường có kỉ luật và sự quản lí chặt chẽ, nhằm sửa chữa hành vi sai trái và hình thành nhân cách đúng đắn. Biện pháp này kết hợp giáo dục văn hoá, đạo đức và dạy nghề, tạo điều kiện cho họ tái hoà nhập cộng đồng, hạn chế tái phạm, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

b) *Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội*

- ***Hình phạt cảnh cáo***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Bị cáo Nguyễn Văn A (phạm tội khi 16 tuổi 11 tháng) bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực truy tố về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Kết quả điều tra cho thấy, A phạm tội ở độ tuổi vị thành niên và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng chưa đến mức miễn trách nhiệm hình sự. Tại phiên toà, A đã thành khẩn khai báo và người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho A nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Văn A.

?

1/ Em hãy nêu căn cứ để Hội đồng xét xử ra quyết định áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với A.

2/ Theo em, việc Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cảnh cáo sẽ có tác động như thế nào đối với việc xử lí, giáo dục người chưa thành niên phạm tội?

Hình phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên phạm tội là hình phạt nhẹ nhất, được Toà án áp dụng đối với người chưa thành niên khi phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt. Hình phạt này thể hiện sự khiển trách, nhắc nhở công khai của Nhà nước, nhằm giáo dục người chưa thành niên nhận thức được sai lầm, tự giác sửa chữa hành vi, không tái phạm mà không cần áp dụng các hình phạt nghiêm khắc hơn.

- ***Hình phạt tiền***

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Phạt tiền được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng. Mức tiền phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định. Mức tiền phạt đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội không quá một phần ba mức tiền phạt mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định.
2. K (17 tuổi) bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của 30 người và bị kết tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng. Theo quy định tại Điều 291 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt tương ứng với tội của K là phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng. K bị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền với mức là 40 triệu đồng.

?

1/ Vì sao Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền với mức phạt là 40 triệu đồng với K?

2/ Theo em, việc quy định mức phạt tiền thể hiện nguyên tắc nào trong xử lí đối với người chưa thành niên phạm tội?

– Phạt tiền là hình phạt chính được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng. Mức tiền phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai mức tiền mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định. Mức tiền phạt đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội không quá một phần ba mức tiền phạt mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định (Điều 117 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).

– Hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội có ý nghĩa buộc họ và gia đình nhận thức rõ trách nhiệm về hành vi vi phạm, góp phần khắc phục hậu quả vật chất do tội phạm gây ra. Biện pháp này mang tính giáo dục, răn đe ở mức độ phù hợp, giúp người chưa thành niên hình thành ý thức đối với giá trị lao động và tiền bạc, đồng thời hạn chế việc áp dụng các hình phạt nghiêm khắc hơn, tạo điều kiện cho họ tiếp tục học tập và sinh hoạt bình thường.

- ***Hình phạt cải tạo không giam giữ***

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng (khoản 1 Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).

❷ Q (17 tuổi) có hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã P, bị công an bắt giữ do tàng trữ 3kg pháo nổ. Q bị truy tố về tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ" theo Điều 305 Bộ luật Hình sự. Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lí nghiêm. Tuy nhiên, do Q lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử đã quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Q và giao Q cho Uỷ ban nhân dân xã P giám sát, giáo dục.

?

1/ Căn cứ để Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Q là gì?

2/ Theo em, Uỷ ban nhân dân xã P có trách nhiệm thế nào trong việc giám sát, giáo dục Q?

3/ Hình phạt cải tạo không giam giữ có ý nghĩa như thế nào đối với người chưa thành niên phạm tội?

– Cải tạo không giam giữ là hình phạt không buộc người phạm tội bị áp dụng phải cách li khỏi xã hội. Họ vẫn có cơ hội thực hiện công việc thường ngày và sống trong môi trường gia đình, xã hội như trước đây nhưng phải chịu sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú, lao động và học tập trong một thời hạn nhất định.

– Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội thì không khấu trừ thu nhập của họ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định (Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024).

– Hình phạt này giúp người chưa thành niên nhận thức và sửa chữa sai lầm trong môi trường gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện tiếp tục học tập, lao động và rèn luyện nhân cách. Đồng thời, nó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, hạn chế tác động tiêu cực của việc giam giữ, góp phần phòng ngừa tái phạm và hỗ trợ người chưa thành niên tái hoà nhập xã hội.

- ***Hình phạt tù có thời hạn***

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

1. Toà án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Mức phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định như sau:

   Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật của Bộ luật Hình sự được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 15 năm tù, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định.

   Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật của Bộ luật Hình sự được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 9 năm tù, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá hai phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định.

2. X (16 tuổi) phạm tội đặc biệt nghiêm trọng mà theo quy định của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt áp dụng đối với tội này là phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, độ tuổi của bị cáo và các tình tiết liên quan, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù đối với X là 12 năm.

?

1/ Vì sao Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù đối với X là 12 năm?

2/ Quy định về mức hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội thể hiện nguyên tắc nào của pháp luật hình sự?

- Tù có thời hạn là hình phạt nặng nhất trong hệ thống hình phạt áp dụng cho người chưa thành niên phạm tội. Hình phạt này tước đi tự do, cách li người phạm tội ra khỏi môi trường, đời sống xã hội bình thường trong một thời gian nhất định, để giáo dục và cải tạo. Hình phạt tù được áp dụng khi các biện pháp giáo dục và hình phạt khác không đạt hiệu quả.
- Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, cảnh báo đối với người chưa thành niên phạm tội, buộc họ nhận thức rõ hành vi sai trái, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, chuẩn mực đạo đức, đồng thời ngăn ngừa họ tái phạm hoặc phạm tội mới.

4. Mức hình phạt, tổng hợp hình phạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, tha tù trước thời hạn, xoá án tích đối với người chưa thành niên phạm tội

a) Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Năm 15 tuổi, trong một lần trộm cắp tài sản, do sợ bị phát hiện nên V đã phóng xe bỏ chạy và gây tai nạn làm nạn nhân bị thương (tỉ lệ thương tích 18%). Năm 17 tuổi do mâu thuẫn cá nhân, V lại phạm tội cố ý gây thương tích.

1/ *Năm 15 tuổi, V phạm những tội nào? Theo em, Toà án sẽ quyết định hình phạt thế nào?*

2/ *Khi xem xét tội của V ở lần phạm tội năm 17 tuổi, Toà án có bỏ qua lần phạm tội năm 15 tuổi không? Vì sao?*

– Khi xét xử cùng một lần người chưa thành niên phạm nhiều tội thì Toà án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định của Bộ luật Hình sự.
  + Nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 3 năm.
  + Nếu hình phạt chung là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không được vượt quá 18 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội và 12 năm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội.
– Đối với người chưa thành niên phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi, việc tổng hợp hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.
– Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, việc tổng hợp hình phạt chung áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội.

(Điều 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024)

b) Giảm mức hình phạt đã tuyên

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại, N (17 tuổi) đã chấp hành được hai phần năm mức hình phạt và có nhiều tiến bộ nên được trại giam đề nghị Toà án xem xét giảm mức hình phạt đã tuyên.

1/ *Vì sao N được đề nghị giảm mức hình phạt đã tuyên?*

2/ *Em hãy nêu ví dụ minh hoạ về điều kiện để được giảm mức hình phạt đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của luật hình sự.*

– Người chưa thành niên phạm tội bị phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù, nếu có tiến bộ và đã chấp hành được một phần tư thời hạn thì được Toà án xét giảm; riêng đối với hình phạt tù, mỗi lần có thể giảm đến 4 năm nhưng phải bảo đảm đã chấp hành ít nhất là hai phần năm mức hình phạt đã tuyên.
– Người chưa thành niên phạm tội bị phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù, nếu lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì được xét giảm ngay và có thể được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.
– Người chưa thành niên phạm tội bị phạt tiền nhưng bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn hoặc ốm đau gây ra hoặc lập công thì theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, Toà án có thể quyết định giảm hoặc miễn việc chấp hành phần tiền phạt còn lại.

(Điều 123 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024)

c) Tha tù trước thời hạn có điều kiện

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

U (17 tuổi) phạm tội và bị phạt tù. Trong thời gian chấp hành án tại trại giam T, U được giáo dục, cải tạo và có nhiều tiến bộ, thể hiện ý thức cải tạo tốt. Xét thấy U phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và đã chấp hành được một phần ba thời hạn phạt tù nên được Ban Giám thị trại giam T đề nghị xét tha tù trước thời hạn.

?

1/ U đã làm gì để được tha tù trước thời hạn?

2/ Em hãy nêu ví dụ minh hoạ về điều kiện tha tù trước thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự.

– Người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù có thể được tha tù trước thời hạn khi có đủ các điều kiện sau đây: Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt; đã chấp hành được một phần ba thời hạn phạt tù; có nơi cư trú rõ ràng.

– Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù.

– Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính 2 lần trở lên trong thời gian thử thách thì Toà án có thể huỷ bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người đó và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành.

– Nếu người đó thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách, Toà án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước.

(Điều 126 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024)

d) Xoá án tích

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Án tích là hậu quả pháp lí của việc phạm tội, là đặc điểm xấu về nhân thân của người bị kết án và áp dụng hình phạt. Án tích được ghi, lưu lại trong lí lịch tư pháp trong thời gian luật định. Án tích chỉ đặt ra khi một người vi phạm luật hình sự, có bản án về tội phạm mà mình thực hiện. Người được xoá án tích coi như chưa bị kết án.

❷ Khi 15 tuổi, M bị Toà kết án do phạm tội rất nghiêm trọng. Sau khi ra tù, M luôn cố gắng học tập, rèn luyện, tuân thủ pháp luật để trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, M rất lo vì sợ sau này trong lí lịch tư pháp của mình có ghi án tích. Khi M xin ý kiến tư vấn của Trung tâm hỗ trợ pháp lí thì được biết rằng trường hợp của mình được coi là không có án tích vì khi kết án M dưới 16 tuổi.

?

1/ Án tích là gì? Việc xoá án tích sẽ đem lại điều gì đối với người chưa thành niên phạm tội khi tái hoà nhập cộng đồng?

2/ Vì sao M không có án tích?

3/ Em hãy nêu ý nghĩa của việc xoá án tích đối với người chưa thành niên phạm tội.

– Người chưa thành niên bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi;
+ Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý.

– Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đương nhiên được xoá án tích nếu từ khi chấp hành xong hình phạt hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:
+ 3 tháng trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng được hưởng án treo;
+ 6 tháng trong trường hợp bị phạt tù đến 5 năm;
+ 1 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 5 năm đến 15 năm;
+ 2 năm trong trường hợp bị phạt tù trên 15 năm.

(Điều 127 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024)

LUYỆN TẬP

1. Những nhận định về nguyên tắc xử lí đối với người chưa thành niên phạm tội sau đây đúng hay sai? Vì sao?

a. Việc xử lí người chưa thành niên phạm tội chỉ căn cứ vào độ tuổi và khả năng nhận thức của họ.

b. Việc ưu tiên áp dụng các biện pháp xử lí chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội không có tác dụng răn đe.

c. Pháp luật không áp dụng hình phạt tiền đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội.

d. Người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ, không phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

2. Em hãy xác định hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các trường hợp dưới đây và cho biết biện pháp xử lí sẽ áp dụng đối với người chưa thành niên khi họ thực hiện hành vi đó.

a. P là học sinh, 16 tuổi, trong một buổi chiều tan học đã điều khiển xe máy điện lưu thông trên đường. Khi đi đến ngã tư, mặc dù đèn tín hiệu đã chuyển sang màu đỏ, P vẫn cố tình lạng lách, đánh võng và vượt đèn đỏ, gây mất trật tự an toàn giao thông và tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn cho người đi đường.

b. N (17 tuổi) sử dụng mạng xã hội để đăng tin bán điện thoại giá rẻ. Khi có người liên hệ mua, N yêu cầu chuyển tiền đặt cọc trước rồi cắt liên lạc, không giao hàng như đã thoả thuận. Bằng thủ đoạn gian dối này, N đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người.

c. H (16 tuổi) quen biết một người trên mạng xã hội và được rủ rê mua bán trái phép tài khoản ngân hàng để kiếm tiền nhanh. H đã dùng giấy tờ cá nhân của mình để mở nhiều tài khoản ngân hàng rồi bán lại cho người khác với giá vài trăm nghìn đồng mỗi tài khoản. Các tài khoản này sau đó được sử dụng vào hoạt động lừa đảo trên mạng.

d. Do thiếu hiểu biết pháp luật và muốn có tiền tiêu xài nên K (15 tuổi) đã nhận vận chuyển một gói hàng từ địa điểm A đến địa điểm B để lấy tiền công. Mặc dù biết gói hàng bên trong là ma tuý, K vẫn đồng ý thực hiện. Khi đang vận chuyển, K bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ. Đây là lần đầu K vi phạm pháp luật.

e. T (16 tuổi) cùng một nhóm thanh thiếu niên tham gia đua xe trái phép trên đường phố vào ban đêm, chạy với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, gây mất trật tự an toàn giao thông và nguy hiểm cho người đi đường. Khi lực lượng chức năng phát hiện và truy đuổi, T bị bắt giữ.

g. B (13 tuổi) cư trú tại xã X, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra, B thành khẩn khai báo và nhận tội, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

3. Nêu những điểm khác biệt giữa biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội.

4. Giải đáp pháp luật

a. Năm 15 tuổi, H đã phạm tội và Toà án ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn là 2 năm. Sau khi chấp hành xong hình phạt, H trở về địa phương tiếp tục học tập và luôn tuân thủ pháp luật. Khi làm hồ sơ xin việc ở một công ty, phòng nhân sự yêu cầu phải có Phiếu lí lịch tư pháp.

Theo em, trong Phiếu lí lịch tư pháp của H có ghi án tích không? Vì sao?

b. Y (17 tuổi) phạm tội và bị kết án phạt tù. Y đã chấp hành được gần một phần ba thời hạn phạt tù. Trong thời gian chấp hành án, Y có nhiều cố gắng trong học tập, rèn luyện và tiến bộ. Y muốn cải tạo thật tốt để sớm được ra tù, trở về đoàn tụ với gia đình.

Theo em, Y có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt không? Vì sao?

5. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các bạn trong những trường hợp sau:

a. Bố mẹ li hôn, L (15 tuổi) buồn chán, đi bụi đời với đám bạn xấu. Thấy vậy, ông U – người thường xuyên vận chuyển hàng lậu qua biên giới rủ L cùng làm và hứa sẽ cho L nhiều tiền.

b. Thấy hai bạn nữ đánh nhau ở cổng trường, V rủ các bạn dừng xe xem và quay video định đưa lên mạng xã hội.

c. Mặc dù biết chú Đ hàng xóm thường xuyên tổ chức đánh bạc tại nhà riêng nhưng M sợ không dám tố giác vì nhiều lần bị chú đe doạ.

d. H (16 tuổi) cùng G (17 tuổi) vào rừng kiếm củi. Trong lúc nghỉ chân, H đào được rất nhiều khoai nên đã bảo G đốt củi nướng khoai ăn. G băn khoăn vì sợ có thể gây ra cháy rừng.

VẬN DỤNG

Em cùng các bạn trong nhóm học tập hãy thiết kế một Sơ đồ tư duy (hoặc Infographic) thể hiện cơ chế phối hợp giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội.

Yêu cầu cụ thể:

– Đối tượng: Phải thể hiện đủ 4 chủ thể: gia đình, nhà trường, đoàn thanh niên, chính quyền địa phương.

– Nội dung: Với mỗi chủ thể, liệt kê ít nhất 3 hành động cụ thể mà họ cần làm để hỗ trợ người chưa thành niên (ví dụ: Nhà trường – cử giáo viên chủ nhiệm theo dõi;...).

– Hình thức: Trình bày trên giấy A0 hoặc công cụ số.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
Biện pháp tư pháp	là biện pháp hỗ trợ hình phạt áp dụng đối với người phạm tội. Trong một số trường hợp, biện pháp tư pháp được áp dụng thay thế hình phạt.	45
Cải tạo không giam giữ	là một hình phạt được quy định trong Bộ luật Hình sự, do Toà án quyết định. Người bị kết án về hình phạt này được giao cho cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội nơi người phạm tội làm việc hoặc thường trú giám sát, giáo dục.	44, 46,...
Chế tài	là một bộ phận của quy phạm pháp luật nêu những biện pháp mà Nhà nước áp dụng đối với những chủ thể không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của pháp luật.	51, 55,...
Chuỗi giá trị	là một dãy các hoạt động nhằm mục đích làm tăng giá trị tại mỗi bước ở quy trình tạo ra sản phẩm, bắt đầu từ việc thiết kế, lên ý tưởng sản xuất, tiếp thị và phân phối, giao sản phẩm đến tay người tiêu dùng,...	30, 38,...
Cưỡng chế	là biện pháp bắt buộc cá nhân, tổ chức phải thực hiện và phục tùng mệnh lệnh nhất định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền do pháp luật quy định.	45
Doanh thu	là toàn bộ số tiền thu được do tiêu thụ sản phẩm, cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp.	24, 26,...
Hành vi nguy hiểm cho xã hội	là hành vi đã gây ra hoặc đe doạ gây ra thiệt hại đáng kể đến các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ.	42, 43,...
Khung hình phạt	là giới hạn phạm vi các loại hay các mức hình phạt được luật quy định cho phép Toà án lựa chọn trong đó hình phạt cụ thể để áp dụng đối với người phạm tội.	44, 46,...
Kinh tế vĩ mô	là hoạt động của nền kinh tế với tư cách một tổng thể.	31, 32,...
Miễn chấp hành hình phạt	là trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt nhưng có công lớn hoặc mắc bệnh hiểm nghèo mà xét thấy không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, được Toà án cho miễn chấp hành toàn bộ hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát. Người bị kết án được miễn chấp hành hình phạt khi được đặc xá, đại xá.	48
Miễn trách nhiệm hình sự	là việc người phạm tội không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội họ đã thực hiện trong những trường hợp sau: do tình hình kinh tế – xã hội, chính trị chuyển biến mà hành vi phạm tội hoặc người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội; sau khi phạm tội, người phạm tội đã lập công chuộc tội hoặc nếu trước khi sự việc bị phát giác, người phạm tội đã tự thú khai rõ sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện, điều tra tội phạm, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm; người phạm tội tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.	56, 57,...
Người chưa thành niên	là người dưới 18 tuổi.	60, 61,...

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
Pháp chế	là chế độ tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật.	41, 46,...
Phiếu lí lịch tư pháp	là phiếu do cơ quan quản lí cơ sở dữ liệu lí lịch tư pháp cấp có giá trị chứng minh cá nhân có hay không có án tích; bị cấm hay không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lí doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Toà án tuyên bố phá sản.	66
Quản chế	là hình phạt bổ sung buộc người có hành vi vi phạm pháp luật phải cư trú, làm ăn sinh sống ở một địa phương nhất định và phải chịu sự quản lí, giáo dục của chính quyền địa phương trong một thời hạn nhất định. Trong thời gian quản chế, người bị quản chế không được tự ý đi khỏi nơi cư trú nếu không được sự đồng ý của chính quyền địa phương.	46
Trách nhiệm hình sự	là trách nhiệm của cá nhân, pháp nhân thương mại phải chịu những hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định về hành vi phạm tội của mình.	42, 43,...
Truy tố	là quyền của Viện kiểm sát nhân dân quyết định đưa người có dấu hiệu phạm tội ra trước Toà án để cơ quan này xét xử. Truy tố là một giai đoạn của tố tụng hình sự.	44, 60,...

DANH SÁCH TRANH ẢNH SỬ DỤNG

Trang	Số thứ tự ảnh	Nguồn trích dẫn
5	1	www.shutterstock.com
10	1	www.shutterstock.com
15	1	www.shutterstock.com
16	1	Nguyễn Thảo/VietNamNet
28	1	www.shutterstock.com
29	1	www.shutterstock.com

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGUYỄN TẤT THẮNG – HOÀNG KIM LIÊN
Biên tập tái bản: NGUYỄN TẤT THẮNG – HOÀNG KIM LIÊN
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: NGUYỄN BÍCH LA
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: NGUYỄN THẾ PHI
Sửa bản in: VŨ THỊ THANH TÂM – HOÀNG KIM LIÊN
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

Mã số: G1HHXY002h26

In ..... bản, (QĐ.....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/130-09/GD
Số QĐXB: .../..... ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: 978-604-0-31116-0



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 10, tập một
2. Ngữ văn 10, tập hai
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10
4. Toán 10, tập một
5. Toán 10, tập hai
6. Chuyên đề học tập Toán 10
7. Lịch sử 10
8. Chuyên đề học tập Lịch sử 10
9. Địa lí 10
10. Chuyên đề học tập Địa lí 10
11. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
12. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
13. Vật lí 10
14. Chuyên đề học tập Vật lí 10
15. Hoá học 10
16. Chuyên đề học tập Hoá học 10
17. Sinh học 10
18. Chuyên đề học tập Sinh học 10
19. Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ
20. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ
21. Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt
22. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt
23. Tin học 10
24. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Tin học ứng dụng
25. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Khoa học máy tính
26. Mĩ thuật 10 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện
27. Mĩ thuật 10 – Thiết kế đồ hoạ
28. Mĩ thuật 10 – Thiết kế thời trang
29. Mĩ thuật 10 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh
30. Mĩ thuật 10 – Lí luận và lịch sử mĩ thuật
31. Mĩ thuật 10 – Điêu khắc
32. Mĩ thuật 10 – Kiến trúc
33. Mĩ thuật 10 – Hội hoạ
34. Mĩ thuật 10 – Đồ hoạ (tranh in)
35. Mĩ thuật 10 – Thiết kế công nghiệp
36. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10
37. Âm nhạc 10
38. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10
39. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
40. Giáo dục thể chất 10 – Bóng chuyền
41. Giáo dục thể chất 10 – Bóng đá
42. Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông
43. Giáo dục thể chất 10 – Bóng rổ
44. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10
45. Tiếng Anh 10 – Global Success – Sách học sinh

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-31116-0

9 786040 311160

Giá: 10.000 đ